

PHỤ LỤC
(Tòa án giải quyết tranh chấp liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế của một số quốc gia trên thế giới)

A. MÔ HÌNH TÒA ÁN THUỘC HỆ THỐNG TÒA ÁN QUỐC GIA

I. TÒA ÁN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI TRUNG QUỐC

Trong quá trình phát triển các trung tâm tài chính quốc tế (Thượng Hải, Thâm Quyển, Bắc Kinh, Hồng Kông...), Trung Quốc xác định rõ yêu cầu cần có một hệ thống giải quyết tranh chấp hiệu quả, chuyên nghiệp và mang tính quốc tế cao, phục vụ các nhu cầu phát sinh từ hoạt động tài chính – ngân hàng – đầu tư quốc tế. Trung Quốc đã phát triển một cơ chế tài phán đa tầng, linh hoạt, kết hợp giữa Tòa án, Trọng tài và Hòa giải.

Trong đó, thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp này thuộc về Tòa án Tài chính và Tòa Thương mại quốc tế. Cụ thể như sau:

1. Cơ cấu, tổ chức

1.1. Về Tòa án Tài chính

Đây là Tòa án chuyên biệt trong hệ thống Tòa án nhân dân 04 cấp tại Trung Quốc¹. Tòa án này được tổ chức tương đương với Tòa án trung cấp (Tòa án cấp thành phố trực thuộc tỉnh), vì vậy, chịu sự giám sát và hướng dẫn của Tòa án nhân dân cấp tỉnh cấp trên và Tòa án nhân dân tối cao. Trung Quốc hiện có ba Tòa án Tài chính bao gồm: Tòa án tài chính Thượng Hải; Tòa án Tài chính Bắc Kinh và Tòa án Tài chính Thành Đô-Trùng Khánh.

*** *Tòa án tài chính Thượng Hải:*** Là Tòa án chuyên biệt về tài chính đầu tiên tại Trung Quốc, được kỳ vọng sẽ nâng cao ảnh hưởng quốc tế của tư pháp tài chính Trung Quốc, phòng ngừa rủi ro tài chính, định hướng ngành tài chính phục vụ nền kinh tế thực và thúc đẩy Thượng Hải trở thành trung tâm tài chính quốc tế vào năm 2020. Tòa án chính thức được khánh thành vào ngày 20/08/2018.

- Tòa án Tài chính Thượng Hải: tương đương cấp Tòa án nhân dân trung cấp, bao gồm 6 đơn vị: Phòng Tiếp nhận hồ sơ, Phòng Xét xử chung 1, Phòng Xét xử chung 2, Phòng Thực thi, Phòng Nhân sự (Cảnh sát Tư pháp) và Văn phòng Tổng hợp (Văn phòng Nghiên cứu và Văn phòng Quản lý Xét xử).

¹ Hệ thống Tòa án nhân dân Trung Quốc gồm 4 cấp: Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân cấp cao (cấp tỉnh); Tòa án nhân dân trung cấp (thành phố trực thuộc tỉnh); Tòa án nhân dân sơ cấp (cấp huyện). Ngoài ra, hệ thống Tòa án cũng bao gồm một số Tòa án chuyên biệt, trong đó có Tòa án Tài chính.

- Thẩm quyền: xét xử sơ thẩm các vụ án dân sự và thương mại tài chính tại Thượng Hải (bao gồm chứng khoán, giao dịch tương lai và ủy thác), tranh chấp phá sản với tổ chức tài chính là con nợ, và các vụ án hành chính tài chính với cơ quan quản lý tài chính là bị đơn; xét xử phúc thẩm đối với bản án hoặc quyết định của Tòa án cấp quận tại Thượng Hải liên quan đến tranh chấp dân sự, thương mại hoặc hành chính tài chính.

Tòa án nhân dân Cấp cao Thượng Hải xét xử phúc thẩm đối với bản án hoặc quyết định sơ thẩm của Tòa án Tài chính Thượng Hải.

*** *Tòa án Tài chính Bắc Kinh:***

Tòa án Tài chính Bắc Kinh chính thức được thành lập vào ngày 18/03/2021, là cơ quan xét xử tương đương với Tòa án nhân dân Trung cấp của thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm 7 đơn vị: Phòng Tiếp nhận hồ sơ (Văn phòng Quản lý xét xử), Phòng 1, Phòng 2, Phòng 3, Phòng thực thi, Phòng chính trị (Chi nhánh cảnh sát tư pháp) và Văn phòng tổng hợp.

- Thẩm quyền của Tòa án tài chính Bắc Kinh bao gồm:

(1) Các vụ án dân sự và thương mại liên quan đến tài chính, các vụ án hành chính tài chính, và các vụ án thi hành án thuộc thẩm quyền của Tòa án Trung cấp trong phạm vi thành phố Bắc Kinh.

(2) Các vụ án xuyên biên giới và liên vùng, bao gồm các tranh chấp liên quan đến công ty nước ngoài xâm phạm quyền lợi nhà đầu tư trong nước và các tranh chấp chứng khoán liên quan đến công ty niêm yết trên Sàn Giao dịch Cổ phần Quốc gia.

(3) Các vụ án hành chính và các vụ việc ngoài tố tụng hành chính phát sinh từ hoạt động thực thi chức năng quản lý tài chính của các cơ quan tài chính quốc gia như Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, Ủy ban Quản lý Ngân hàng và Bảo hiểm Trung Quốc, Ủy ban Chứng khoán Trung Quốc và Cục Quản lý Ngoại hối Nhà nước,...

*** *Tòa án Tài chính Thành Đô-Trùng Khánh*²**

Tòa án Tài chính Thành Đô-Trùng Khánh chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2022. Tòa án Tài chính Thành Đô-Trùng Khánh là tòa án tài chính liên tỉnh đầu tiên tại Trung Quốc, chức năng của tòa án chuyên biệt trong thẩm quyền liên tỉnh, đảm bảo tiêu chuẩn xét xử thống nhất cho các vụ án tài chính tại hai khu vực này.

² Top court clarifies case jurisdiction of Chengdu-Chongqing Financial Court (Tòa án cấp cao làm rõ thẩm quyền xét xử của Tòa án tài chính Thành Đô-Trùng Khánh). Truy cập tại: https://english.court.gov.cn/2022-12/22/c_842783.htm

- Thẩm quyền: Tòa án Tài chính Thành Đô-Trùng Khánh có thẩm quyền xét xử tất cả các vụ án tài chính thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân trung cấp tại Trùng Khánh và các địa phương thuộc Vành đai kinh tế Thành Đô-Trùng Khánh ở Tứ Xuyên:

(1) Các vụ án dân sự và thương mại tài chính bao gồm: tranh chấp dân sự và thương mại tài chính, tranh chấp giữa tổ chức tài chính và công ty, các vụ phá sản tổ chức tài chính, các vụ án liên quan đến trọng tài và xem xét tư pháp, cũng như đơn xin công nhận và thi hành các vụ án do tòa án nước ngoài xét xử. Tòa cũng thực hiện thẩm quyền tập trung đối với các vụ án liên quan đến hoạt động tài chính nước ngoài gây thiệt hại cho quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư trong nước, và các vụ án dân sự, thương mại liên quan đến tổ chức cơ sở hạ tầng tài chính trong phạm vi thẩm quyền.

(2) Các vụ án hành chính tài chính chủ yếu bao gồm tranh chấp hành chính tài chính liên quan đến cơ quan quản lý tài chính và tổ chức được ủy quyền theo luật, quy định trong phạm vi thẩm quyền, cũng như các vụ án liên quan đến tổ chức cơ sở hạ tầng tài chính trong khu vực.

(3) Các vụ án thi hành án bao gồm: thi hành các vụ án dân sự, thương mại sơ thẩm và án hành chính do chính tòa xét xử, xét xử các vụ phản đối thi hành án và các vụ kiện liên quan, cũng như xét xử các vụ xem xét lại thi hành án và kháng cáo phản đối thi hành án từ các tòa án cơ sở trong phạm vi thẩm quyền.

Các Tòa án nhân dân trung cấp khác trong phạm vi thành phố Trùng Khánh và trong phạm vi Vành đai kinh tế Song Thành của tỉnh Tứ Xuyên sẽ không còn xét xử các vụ án dân sự, thương mại tài chính và vụ án hành chính liên quan đến tài chính. Các vụ án phúc thẩm do đương sự kháng cáo đối với các bản án và quyết định sơ thẩm của Tòa án tài chính Thành Đô-Trùng Khánh sẽ do Tòa án nhân dân cấp cao thành phố Trùng Khánh xét xử.

1.2. Về Tòa Thương mại quốc tế

1.2.1. Tòa án Thương mại Quốc tế thuộc Tòa án nhân dân tối cao

Tòa án Thương mại Quốc tế Trung Quốc (CICC) được thành lập bởi Tòa án nhân dân tối cao để xét xử các vụ án thương mại quốc tế, bao gồm: Tòa Thương mại Quốc tế Trung Quốc (với 02 phân tòa đặt tại thành phố Thẩm Quyến, tỉnh Quảng Đông và thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây) và Tòa Thương mại quốc tế Thượng Hải (Tòa án này được đặt tại Tòa án nhân dân trung cấp 1 của Thượng Hải).

- Tòa án Thương mại Quốc tế Trung Quốc (CICC) là cơ quan xét xử thường trực được Tòa án nhân dân tối cao để xử lý các tranh chấp thương mại quốc tế với hội đồng xét xử gồm ba thẩm phán trở lên.

- Hiệu lực phán quyết của CICC: áp dụng nguyên tắc “Xét xử sơ thẩm là chung thẩm”, các phán quyết và quyết định của CICC là cuối cùng, có hiệu lực ràng buộc đối với các bên và có hiệu lực pháp lý.

1.2.1. Tòa án Thương mại Quốc tế thuộc Tòa án nhân dân trung cấp thứ nhất Thượng Hải

Ngày 30/12/2024, Tòa án Thương mại Quốc tế Thượng Hải được thành lập đặt tại Tòa án nhân dân trung cấp thứ nhất Thượng Hải. Tòa án này thực hiện quyền tài phán tập trung đối với các vụ án liên quan đến nước ngoài ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm, xem xét tư pháp các vụ việc trọng tài và các vụ án khác trước đó thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Trung cấp thứ nhất và thứ hai Thượng Hải.

Ngày 13/2/2025, Tòa án Thương mại Quốc tế Thượng Hải đã xét xử một vụ án phúc thẩm liên quan đến tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Phiên xét xử này đánh dấu vụ án thương mại liên quan đến nước ngoài đầu tiên kể từ khi được thành lập.³

2. Thẩm quyền

2.1. Tòa án Tài chính

Tòa án Tài chính xét xử các vụ án dân sự, thương mại và hành chính liên quan đến tài chính. Phạm vi thẩm quyền của từng Tòa án tài chính có sự khác nhau tùy theo quyết định thành lập của từng Tòa án tài chính và văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao⁴, bao gồm các loại như sau:

(1) Các tranh chấp dân sự, thương mại tài chính truyền thống: Tranh chấp liên quan đến chứng khoán, giao dịch tương lai, ủy thác, bảo hiểm, hối phiếu, tín dụng thư, hợp đồng vay tài chính, thẻ ngân hàng, hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng quản lý tài sản ủy thác...;

(2) Các tranh chấp dân sự, thương mại tài chính kiểu mới: (i) Tranh chấp phát sinh từ bảo lãnh độc lập, quỹ đầu tư tư nhân, thanh toán trực tuyến của các tổ chức thanh toán phi ngân hàng, cho vay trực tuyến, gây quỹ cộng đồng bằng vốn cổ phần trên internet,...; (ii) Tranh chấp dân sự, thương mại tài chính phát sinh từ hoạt động quản lý tài sản, hoạt động chứng khoán hóa tài sản, hoạt động ngoại hối, bán sản phẩm tài chính và quản lý tính phù hợp, hoạt động tín dụng...;

³ Shanghai International Commercial Court handles first intl contract dispute case (Tòa án Thương mại Quốc tế Thượng Hải giải quyết tranh chấp đầu tiên về hợp đồng quốc tế). Truy cập tại: https://english.court.gov.cn/2025-02/19/c_1071442.htm

⁴ Tòa án tài chính Bắc Kinh chủ yếu phục vụ quản lý hoạt động tài chính do Bắc Kinh là Trung tâm quản lý tài chính quốc gia. Tòa án tài chính Thượng Hải chủ yếu giải quyết tranh chấp tài chính giữa các chủ thể tham gia thị trường tài chính do Thượng Hải là Trung tâm tài chính quốc tế. Tòa án tài chính Thành Đô - Trùng Khánh mang tính khu vực, phục vụ việc phát triển của Vành đai kinh tế Trùng Khánh - Tứ Xuyên.

- (3) Các tranh chấp liên quan đến công ty có liên quan đến tổ chức tài chính;
- (4) Các tranh chấp phá sản với tổ chức tài chính là con nợ;
- (5) Các vụ xem xét lại phán quyết trọng tài đối với tranh chấp dân sự, thương mại tài chính;
- (6) Các vụ án về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, Tòa án khu hành chính đặc biệt Hong Kong, khu hành chính đặc biệt Macao, Đài Loan đối với các tranh chấp dân sự, thương mại tài chính;
- (7) Các vụ án hành chính liên quan đến tài chính: Xét xử các vụ án hành chính sơ thẩm liên quan đến tài chính với cơ quan quản lý tài chính là bị đơn;
- (8) Các tranh chấp tài chính xuyên biên giới.

2.2. Tòa Thương mại quốc tế

**** Tòa Thương mại quốc tế Trung Quốc:***

Giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài chính, thương mại có yếu tố nước ngoài. Trong đó, yếu tố nước ngoài bao gồm: (i) Một hoặc các bên là người nước ngoài, người không quốc tịch, doanh nghiệp nước ngoài hoặc các tổ chức khác; (ii) Một hoặc các bên có nơi thường trú ngoài lãnh thổ Trung Quốc; (iii) Các sự kiện pháp lý xảy ra ngoài lãnh thổ Trung Quốc; (iv) Đối tượng tranh chấp nằm ngoài lãnh thổ Trung Quốc.

Thẩm quyền theo loại việc được xác định như sau:

- (1) Các vụ án thương mại quốc tế sơ thẩm mà các bên đã chọn quyền tài phán của Tòa án nhân dân tối cao theo Điều 277 của Luật Tố tụng Dân sự, với số tiền tranh chấp ít nhất là 300 triệu nhân dân tệ.
- (2) Các vụ án thương mại quốc tế sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp cao nhưng Tòa án này nhận thấy cần phải do Tòa án nhân dân tối cao xét xử và được phép thực hiện.
- (3) Các vụ án liên quan đến yêu cầu hủy bỏ hoặc thi hành phán quyết trọng tài thương mại quốc tế theo Điều 14 của Quy định của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề liên quan đến việc thành lập Tòa Thương mại Quốc tế.
- (4) Các vụ án thương mại quốc tế khác mà Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng phù hợp để Tòa Thương mại Quốc tế xét xử.
- (5) Các vụ án thương mại quốc tế sơ thẩm có ảnh hưởng đáng kể trên phạm vi cả nước.

**** Tòa Thương mại quốc tế thuộc Tòa án nhân dân trung cấp thứ nhất Thượng Hải:***

Thực hiện quyền tài phán tập trung đối với các vụ án liên quan đến nước ngoài ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm; xem xét tư pháp các vụ việc trọng tài và các vụ án khác trước đó thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Trung cấp thứ nhất và thứ hai Thượng Hải.

3. Đặc điểm tổ chức và hoạt động

3.1. Thẩm phán

*** *Tòa án Tài chính:***

Thẩm phán được lựa chọn từ những Thẩm phán có chuyên môn cao ở các Tòa dân sự, hành chính trên toàn quốc; có kiến thức tổng hợp về tài chính và pháp luật, có kinh nghiệm xét xử về tài chính.

*** *Tòa Thương mại quốc tế Trung Quốc:***

Tòa án nhân dân tối cao chỉ định các Thẩm phán cao cấp có chuyên môn sâu, kinh nghiệm xét xử phong phú, thông thạo pháp luật và thông lệ quốc tế về đầu tư, thương mại, đồng thời có khả năng sử dụng tiếng Anh.

Bên cạnh đó, có các chuyên gia thực hiện các nhiệm vụ như hòa giải và hỗ trợ xác định luật nước ngoài trên cơ sở thành lập Ủy ban Chuyên gia Thương mại Quốc tế (các chuyên gia Trung quốc và nước ngoài có uy tín quốc tế cao, am hiểu về thương mại quốc tế, đầu tư và các lĩnh vực khác của luật thương mại quốc tế).

3.2. Ngôn ngữ

Tòa án Tài chính: Ngôn ngữ xét xử là tiếng Trung Quốc, trường hợp có yếu tố nước ngoài thì xét xử phải có phiên dịch.

3.3. Áp dụng pháp luật

Tòa án Tài chính: Pháp luật áp dụng để giải quyết các tranh chấp là pháp luật dân sự và hành chính, trường hợp quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài (hôn nhân gia đình, thừa kế, sở hữu trí tuệ, tài sản) thì áp dụng theo các quy định tại Luật áp dụng pháp luật đối với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài của Trung Quốc⁵.

3.4. Về sự tham gia của Viện kiểm sát, Hội thẩm:

Viện kiểm sát, Hội thẩm không tham gia xét xử vụ án tại Tòa án Tài chính và Tòa thương mại quốc tế.

3.5. Cơ chế giải quyết tranh chấp đa dạng

- Tòa Tài chính có cơ chế giải quyết tranh chấp đa dạng: Tích cực khám

⁵ Luật này ban hành ngày 28/10/2010, có hiệu lực từ ngày 01/4/2011.

phá các cơ chế như “hòa giải đa dạng + xét xử rút gọn”, thúc đẩy sự kết nối giữa cơ chế giải quyết tranh chấp tố tụng và phi tố tụng, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp.

- Tòa án Thương mại quốc tế Trung Quốc (CICC) thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế “một cửa” đa dạng, kết nối hữu cơ giữa tố tụng, trọng tài và hòa giải, đồng thời xây dựng nền tảng “một cửa” để cung cấp cho các bên trong nước và nước ngoài các dịch vụ giải quyết tranh chấp thuận tiện, hiệu quả, chi phí thấp và đa dạng.

3.5. Đặc điểm công tác xét xử

*** *Tòa án Tài chính:***

- Xét xử chuyên môn hóa: Tòa án Tài chính tập hợp đội ngũ thẩm phán chuyên nghiệp có kiến thức tổng hợp về tài chính và pháp luật, đồng thời thành lập các tòa xét xử chuyên sâu, tập trung vào việc xét xử các vụ án tài chính, đảm bảo tính chuyên nghiệp và đồ chuyên sâu trong công tác xét xử.

- Xét xử tập trung: Việc tập trung các vụ án tài chính trong một địa bàn cụ thể vào Tòa án tài chính giúp thống nhất tiêu chuẩn xét xử, tránh hiện tượng “án tương tự nhưng phán quyết khác nhau”; nâng cao uy tín tư pháp.

- Số hóa và thông minh hóa: Sử dụng các phương tiện thông tin hóa để thúc đẩy chức năng giải quyết vụ án trực tuyến toàn trình, nâng cao hiệu quả xét xử và quản lý.

*** *Tòa án Thương mại Quốc tế Trung Quốc***

- Hệ thống xét xử sơ thẩm chung thẩm công bằng và hiệu quả: Các phán quyết và quyết định do CICC ban hành có hiệu lực pháp lý ràng buộc cuối cùng. Thỏa thuận hòa giải do CICC đưa ra có hiệu lực pháp lý tương đương với phán quyết sau khi được các bên ký nhận.

- Yêu cầu chứng minh thuận tiện và nhanh chóng: CICC không áp đặt yêu cầu công chứng và xác thực bắt buộc đối với các tài liệu chứng cứ có nguồn gốc từ ngoài lãnh thổ Trung Quốc. Trong trường hợp tài liệu chứng cứ bằng tiếng Anh, có thể không cần kèm theo bản dịch tiếng Trung nếu các bên đồng ý.

- Nguyên tắc xét xử công khai và minh bạch: CICC tổ chức các phiên xét xử công khai, và các phán quyết được công bố trên trang web của CICC. Ý kiến thiểu số của hội đồng xét xử có thể được nêu trong phán quyết.

II. TÒA ÁN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ CỦA SINGAPORE

1. Cơ cấu, tổ chức

Tòa thương mại quốc tế Singapore (SICC) là một phân tòa của Tòa thẩm quyền chung thuộc Tòa thượng thẩm Singapore và là một Tòa của Tòa án tối cao⁶.

Tất cả các kháng cáo từ SICC sẽ được Tòa phúc thẩm Singapore xét xử.

2. Thẩm quyền

Theo Điều 18D Đạo luật tư pháp Tòa án tối cao năm 1969, Quy tắc 1 Mục 2 SICC O 2, Tòa án Thương mại quốc tế có thẩm quyền tài phán trong bốn trường hợp dưới đây:

- Một vụ án có tính chất thương mại, quốc tế. Cụ thể, theo điểm a, b khoản 3 Quy tắc SICC (O.2, r.1) thì một vụ kiện được xác định là có yếu tố nước ngoài nếu thuộc một trong hai trường hợp là (i) bất kỳ địa điểm nào sau đây nằm ở một quốc gia khác ngoài Singapore bao gồm địa điểm kinh doanh của ít nhất một bên hoặc địa điểm mà một phần đáng kể các nghĩa vụ của mối quan hệ thương mại giữa các bên sẽ được thực hiện hoặc địa điểm mà chủ đề của hành vi có liên quan chặt chẽ nhất; (ii) tất cả các bên được nêu tên trong vụ kiện khi được nộp lần đầu tiên đã đồng ý rõ ràng rằng chủ thể của hành vi liên quan đến nhiều hơn một quốc gia. Tuy nhiên, tính chất thương mại được xác định nếu đối tượng của vụ việc phát sinh từ mối quan hệ có tính chất thương mại, cho dù là hợp đồng hay không hoặc vụ kiện liên quan đến tranh chấp sở hữu trí tuệ cá nhân; hoặc tất cả các bên được nêu tên trong vụ án khi vụ án được nộp lần đầu tiên đã nêu rõ bản chất vụ kiện là về kinh doanh, thương mại.

- Trong trường hợp mỗi bên được nêu trong vụ án khi lần đầu tiên được đệ trình đã đệ trình lên SICC theo một thỏa thuận thẩm quyền bằng văn bản. Trong đó, thỏa thuận này có thể thể hiện dưới hình thức văn bản thông thường hoặc bất cứ phương tiện nào truyền đạt được thông tin về thỏa thuận này.

- Khi các bên không tìm kiếm bất kỳ biện pháp khắc phục nào dưới hình thức hoặc liên quan đến lệnh đặc quyền (chẳng hạn như lệnh bắt buộc, lệnh cấm, lệnh hủy bỏ hoặc lệnh xem xét lại lệnh giam giữ)

- Các bên có thỏa thuận bằng văn bản về thẩm quyền trong lần đầu tiên nộp đơn đến tòa và thống nhất rằng vụ việc có tính chất thương mại và quốc tế theo Quy tắc 3 SICC.

Ngoài ra, Tòa án này có thẩm quyền tài phán đối với vụ việc theo Điều 1.2 Quy tắc 1 Mục 2 Quy tắc SICC⁷.

⁶ Xem Phụ lục về sơ đồ tổ chức hệ thống Tòa án tối cao Singapore

⁷ Điều 1.2 Quy tắc 1 Mục 2 Quy tắc SICC quy định thẩm quyền của Tòa SICC có quyền xem xét, quyết định đối với trường hợp:

“a) Các trường hợp được chuyển từ Tòa thẩm quyền chung sang SICC theo Quy tắc 4

Đối với Điều 18D Đạo luật tư pháp Tòa án tối cao năm 1969, quy phạm này quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền tài phán của Tòa án theo thẩm quyền chung và thẩm quyền loại việc.

3. Hội đồng xét xử và Thẩm phán

Hội đồng xét xử thường được xét xử bởi một thẩm phán duy nhất, là Thẩm phán Tòa án Singapore hoặc Thẩm phán quốc tế. Trong các vụ việc phức tạp, có giá trị lớn, hoặc có ý nghĩa pháp lý quan trọng, hội đồng xét xử có thể bao gồm ba thẩm phán, nhưng điều này ít phổ biến. Tòa thương mại quốc tế Singapore (SICC) là một phân tòa của Tòa thẩm quyền chung thuộc Tòa thượng thẩm Singapore và là một Tòa của Tòa án tối cao.

Tất cả các kháng cáo từ SICC sẽ được Tòa phúc thẩm Singapore xét xử.

Các Thẩm phán của Tòa phúc thẩm, các Thẩm phán của Tòa thượng thẩm và các Thẩm phán quốc tế của Tòa án tối cao được Chánh án giao xét xử các vụ án của Tòa thương mại quốc tế Singapore. Chánh án và các Thẩm phán Tòa phúc thẩm cũng xét xử các vụ án từ SICC.

Về quốc tịch và chuyên môn của Thẩm phán, Các Thẩm phán tại SICC gồm các thẩm phán quốc tế và địa phương, với kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại và tài chính, đảm bảo tính trung lập và chuyên môn.

Các Thẩm phán của Tòa phúc thẩm, các Thẩm phán của Tòa thượng thẩm và các Thẩm phán quốc tế của Tòa án tối cao được Chánh án giao xét xử các vụ án của Tòa thương mại quốc tế Singapore. Chánh án và các Thẩm phán Tòa phúc thẩm cũng xét xử các vụ án từ SICC.

4. Ngôn ngữ xét xử và áp dụng pháp luật:

- Ngôn ngữ xét xử: sử dụng tiếng Anh

- Về áp dụng pháp luật: cho phép áp dụng luật nước ngoài trong trường hợp các bên có lựa chọn. Theo đó, các bên có thể nộp đơn xin xác định các vấn đề về luật nước ngoài dựa trên các bản trình bày (có thể bằng miệng hoặc bằng văn bản hoặc cả hai) thay vì bằng chứng⁸ SICC có thể đưa ra lệnh như vậy nếu thấy rằng mỗi bên được hoặc sẽ được đại diện bởi một luật sư, một Luật sư nước ngoài đã

b) Đơn xin xuất trình tài liệu, lệnh cấm hoặc lệnh khám xét trước khi bắt đầu thủ tục tố tụng tại SICC theo Quy tắc 6 Mục 12;

c) Đơn xin xuất trình để xin phép giam giữ một người vì tội coi thường tòa án liên quan đến bất kỳ phán quyết hoặc lệnh nào do SICC đưa ra theo Quy tắc 1(3) Mục 18;

d) Thủ tục tố tụng có phải là "thủ tục tố tụng liên quan đến trọng tài thương mại quốc tế" hay không được nêu tại Quy tắc SICC O 23, r 3(2).

da) Thủ tục tố tụng liên quan đến tình trạng phá sản, tái cấu trúc hoặc giải thể doanh nghiệp theo Đạo luật Phá sản, Tái cấu trúc có tính thương mại, quốc tế

e) Đơn xin giam giữ theo Mục 25 vì tội coi thường bản án, quyết định của Tòa án".

⁸ Xem Quy tắc SICC O 16, r 8(1).

đăng ký được cấp đăng ký hạn chế theo Mục 36P của Đạo luật nghề luật năm 1966 hoặc một Chuyên gia luật đã đăng ký, người phù hợp và có năng lực để trình bày về các vấn đề liên quan đến luật nước ngoài⁹.

SICC áp dụng thông luật (common law) để giải quyết các tranh chấp tài chính quốc tế, nhưng với sự linh hoạt để phù hợp với tính chất quốc tế của các vụ việc. Trong các vụ việc liên quan đến hợp đồng quốc tế, SICCC có thể áp dụng luật nước ngoài nếu các bên chọn luật đó. Thẩm phán quốc tế (Anh, Úc, hoặc Nhật Bản) được mời để hỗ trợ hiểu biết về luật nước ngoài, đặc biệt trong các vụ việc phức tạp như phái sinh hoặc fintech.

5. Thủ tục tố tụng

a) Chuẩn bị trước khi xét xử

- Tuyên bố khai mạc: nêu tóm tắt vụ án, cả về sự kiện và luật pháp. Tuyên bố này nhằm xác định các vấn đề đang và không có tranh chấp. Điều này sẽ giúp SICCC hiểu được vụ án là về vấn đề gì. Để biết thêm thông tin về tuyên bố khai mạc, hãy xem Phụ lục C 5(B)(ii) của Quy tắc SICCC.

- Ít nhất 7 ngày trước khi phiên tòa bắt đầu, mỗi bên phải nộp và cung cấp cho Văn phòng đăng ký và tất cả các bên khác bản tuyên bố khai mạc và một tập hợp các thẩm quyền được đề cập trong tuyên bố khai mạc. Tuyên bố khai mạc không được dài quá 20 trang: xem Quy tắc SICCC O 19, r 3.

b) Bộ hồ sơ xét xử

- Ít nhất 7 ngày trước khi phiên tòa bắt đầu, nguyên đơn phải cung cấp cho Văn phòng đăng ký một bản cứng và một bản mềm của bộ hồ sơ xét xử, và nếu nguyên đơn được luật sư đại diện, luật sư của nguyên đơn, người tiến hành phiên tòa, phải đồng thời cung cấp cam kết cho SICCC theo Mẫu 35¹⁰.

- SICCC có thể chỉ đạo việc lập một bộ hồ sơ cốt lõi, trong đó phải bao gồm các tài liệu quan trọng nhất từ bộ hồ sơ xét xử mà vụ án sẽ chuyển sang hoặc phải tham khảo nhiều lần. Bộ tài liệu cốt lõi không được vượt quá 250 trang và nguyên đơn phải cung cấp cho Cơ quan đăng ký một bản cứng và một bản mềm của bộ tài liệu cốt lõi cùng với bộ tài liệu để xét xử¹¹.

- Nguyên đơn chịu trách nhiệm chuẩn bị bộ tài liệu để xét xử và bất kỳ bộ tài liệu cốt lõi nào. Để biết thêm thông tin về các bước chuẩn bị cần thực hiện để xét xử và bộ tài liệu cốt lõi¹².

⁹ Xem Quy tắc SICCC O 16, r 8(2).

¹⁰ Quy tắc SICCC O 19, r 4 và Phụ lục C 5(B)(iii) của Quy tắc SICCC.

¹¹ Quy tắc SICCC O 19, r 6, Phụ lục C 5(B)(iii) và Phụ lục C 5(B)(iv).

¹² Quy tắc SICCC O 19, r 6, Phụ lục C 5(B)(iii) và Phụ lục C 5(B)(iv).

4. Trong trường hợp có các bản tài liệu chưa được biên soạn mà SICC đã ra lệnh phải được biên soạn vì lý do bảo mật hoặc các tài liệu mà SICC đã ra lệnh niêm phong, các tài liệu đó phải được đưa vào một bộ tài liệu riêng biệt (được gọi là bộ tài liệu bảo mật)¹³.

c) Sự tham dự của nhân chứng

Lệnh tham dự phiên tòa hoặc lệnh xuất trình tài liệu là văn bản tòa án được ban hành theo yêu cầu của một bên yêu cầu nhân chứng phải trực tiếp tham dự phiên tòa tại SICC để đưa ra bằng chứng bằng lời hoặc xuất trình tài liệu hoặc cả hai¹⁴.

- Lệnh tham dự phiên tòa hoặc lệnh xuất trình tài liệu phải được bên yêu cầu gửi cho nhân chứng bằng cách trực tiếp đến Singapore ít nhất 28 ngày trước phiên điều trần: xem Quy tắc SICC O 20, r 3(4). Một người đã được gửi lệnh tham dự phiên tòa hoặc lệnh xuất trình tài liệu có thể, trong vòng 14 ngày kể từ ngày được gửi, nộp đơn xin hủy bỏ lệnh bằng cách triệu tập có kèm theo lời khai của nhân chứng¹⁵.

d) Yêu cầu về các cơ sở công nghệ

Các phòng xử án và phòng họp của SICC được trang bị các cơ sở công nghệ tiên tiến để cho phép các bên và luật sư trình bày vụ án của họ hiệu quả hơn trong các phiên điều trần.

Các cơ sở công nghệ như hội nghị truyền hình, hội nghị trực tuyến và các cơ sở nghe nhìn, v.v. có thể được cung cấp theo yêu cầu chính thức gửi đến SICC¹⁶.

e) Biên bản phiên điều trần

Trường hợp sử dụng hệ thống ghi âm được Văn phòng đăng ký chấp thuận, bản ghi âm là biên bản chính thức của phiên điều trần. Các bên có thể nộp đơn xin biên bản chứng nhận biên bản chính thức của phiên điều trần sau khi thanh toán các khoản phí liên quan.

f) Phán quyết

SICC có thể đưa ra phán quyết của mình về bất kỳ vấn đề nào dù được nghe tại Tòa án công khai hay tại phòng xét xử (a) tranh tụng bằng lời khi kết thúc phiên điều trần hoặc vào ngày tiếp theo với sự có mặt của các bên, hoặc (b) bằng văn bản khi kết thúc phiên điều trần hoặc vào ngày tiếp theo với hoặc không có sự có mặt của các bên. Các bên có quyền được nhận một bản sao phán quyết bằng

¹³ Quy tắc SICC O 19, r 7(1).

¹⁴ Quy tắc SICC O 20, r 3(2) và Biểu mẫu 36

¹⁵ Quy tắc SICC O 20, r 3(5).

¹⁶ Phụ lục C 4 của Quy tắc SICC

văn bản sau khi thanh toán các khoản phí có liên quan¹⁷.

Ngoài ra, Quy tắc SICC O 20, r 12 quy định về việc lập và nộp phán quyết và lệnh của các bên, hãy xem.

g) Phiên điều trần không có tranh tụng bằng lời

- Tất cả các bên phải tham dự phiên điều trần về bất kỳ vấn đề nào trực tiếp hoặc thông qua luật sư, Nếu không có bên nào tham dự phiên tòa khi phiên điều trần bắt đầu, SICC có thể bác bỏ vấn đề xem Quy tắc SICC O 20 r 4(1). Nếu bất kỳ bên nào hoặc luật sư của họ không tham dự phiên tòa khi phiên điều trần bắt đầu, SICC có thể tiến hành phiên điều trần, đưa ra phán quyết chống lại hoặc bác bỏ khiếu nại của bên vắng mặt hoặc đưa ra bất kỳ lệnh thích hợp nào khác¹⁸.

- SICC có thể miễn trừ sự tham dự của các bên hoặc luật sư của họ (tùy từng trường hợp) và quyết định bất kỳ vấn đề nào sau khi đọc các tài liệu đã nộp và không cần tranh tụng bằng lời, ngoại trừ các vấn đề sau: (a) khi bằng chứng bằng lời được đưa ra tại bất kỳ phần nào của quá trình tố tụng (bao gồm bất kỳ phần nào của phiên tòa xét xử một vụ kiện) trừ khi tất cả các bên đồng ý; hoặc (b) khi việc xét xử vụ việc được yêu cầu theo luật thành văn hoặc lệnh của tòa án phải được đăng tải hoặc công bố trên bất kỳ tờ báo hoặc Công báo nào: xem Quy tắc O 20, r 2(2) của SICC.

- Trong bất kỳ vấn đề nào mà SICC có thể quyết định mà không cần nghe lập luận bằng lời, SICC có thể chỉ đạo rằng vụ việc được xét xử theo cách không đồng bộ, trừ khi việc làm như vậy sẽ không phù hợp với trách nhiệm của SICC là đảm bảo rằng các thủ tục được tiến hành công bằng đối với tất cả các bên: xem Quy tắc O 20, r 2(3) của SICC.

h) Kháng nghị¹⁹

Kháng nghị từ SICC lên Tòa Phúc thẩm, thủ tục và thời hạn khiếu nại

- Kháng nghị lên Tòa Phúc thẩm phải được thực hiện bằng thông báo kháng nghị. Mỗi thông báo kháng nghị phải nêu rõ toàn bộ hay chỉ một phần (và nếu có thì là phần nào) của lệnh mà kháng nghị liên quan đến²⁰.

- Trừ khi SICC hoặc Tòa Phúc thẩm chỉ đạo khác, kháng nghị không có hiệu lực như lệnh hoãn thi hành hoặc hoãn tố tụng theo quyết định của SICC²¹.

- Nếu một bên có ý định kháng cáo lệnh của SICC về việc xét xử bất kỳ

¹⁷ Quy tắc SICC O 20, r 10

¹⁸ Quy tắc SICC O 20 r 4

¹⁹ Hướng dẫn sử dụng người dùng về SICC

User Guides (document from SICC official provided by email)

²⁰ Quy tắc SICC O 21, r 14(1).

²¹ Quy tắc SICC O 21, mục 6.

đơn nào trong tố tụng hoặc bất kỳ kháng nghị nào liên quan đến đơn đó, thông báo kháng nghị phải được nộp và gửi cho tất cả các bên trong tố tụng trong vòng 14 ngày sau ngày ra lệnh hoặc, trong trường hợp có yêu cầu về các lập luận bổ sung theo Mục 29B(2) của Đạo luật tư pháp Tòa án tối cao năm 1969, trong vòng 14 ngày sau ngày được đề cập trong Mục 29B(4)(b) của Đạo luật đó²².

- Nếu một bên có ý định kháng cáo lệnh của SICC được đưa ra trong phiên tòa hoặc phiên điều trần về bản chất của tố tụng, thì đánh giá về thiệt hại hoặc xem xét, hoặc đơn xin quyết định của tòa án, thông báo kháng cáo phải được nộp và tổng đạt trong vòng 28 ngày sau ngày ban hành lệnh của SICC hoặc, trong trường hợp có yêu cầu về các lập luận bổ sung theo Mục 29B(2) của Đạo luật tư pháp Tòa án tối cao năm 1969, trong vòng 28 ngày sau ngày được đề cập trong Mục 29B(4)(b) của Đạo luật đó²³ : xem

- Vào thời điểm nộp thông báo kháng cáo, người kháng cáo phải cung cấp bảo đảm cho chi phí kháng cáo của bên bị kháng cáo với số tiền là 25.000 đô la Singapore trong trường hợp kháng cáo được nộp chống lại lệnh của SICC được đưa ra đối với đơn trong quá trình tố tụng hoặc bất kỳ đơn kháng cáo nào liên quan đến đơn đó và với số tiền là 54.000 đô la Singapore trong trường hợp kháng cáo được nộp chống lại lệnh của SICC được đưa ra đối với phiên tòa hoặc phiên điều trần về quá trình tố tụng, việc đánh giá thiệt hại hoặc xem xét, hoặc đơn xin quyết định của tòa án²⁴.

- Tòa Phúc thẩm có thể quyết định bất kỳ vấn đề nào mà không cần xét xử tranh tụng bằng lời, ngoại trừ bất kỳ phần nào của quá trình tố tụng có đưa ra bằng chứng bằng lời trong trường hợp tất cả các bên đồng ý: xem Đạo luật tư pháp Tòa án tối cao năm 1969 s 55(1)-(2). Trong bất kỳ vấn đề nào mà tòa có thể quyết định mà không xét xử tranh tụng bằng lời, Tòa Phúc thẩm có thể chỉ đạo rằng vấn đề đó phải được xét xử theo cách không tuân tự bằng cách trao đổi thư từ bằng văn bản với bên hoặc các bên bằng các phương tiện liên lạc do tòa chỉ đạo. Tòa Phúc thẩm không xét xử một vấn đề theo cách không tuân tự nếu việc làm như vậy sẽ không phù hợp với nhiệm vụ của tòa án để đảm bảo rằng các thủ tục được tiến hành công bằng cho tất cả các bên²⁵.

- Mọi đơn gửi lên Tòa Phúc thẩm phải được nộp theo đơn gốc hoặc trong đơn kháng cáo đang chờ Tòa Phúc thẩm giải quyết, theo lệnh triệu tập. Trong cả hai trường hợp, nếu cần dựa vào bằng chứng, đơn gốc hoặc lệnh triệu tập (tùy từng trường hợp) phải đính kèm lời khai của nhân chứng theo Quy tắc SICC O

²² Quy tắc SICC O 21, mục 4 và 14(2).10.

²³ Quy tắc SICC O 21, r 14(3).11.

²⁴ Quy tắc SICC O 21, r 18(5)-(6).

²⁵ Đạo luật Tòa án Tư pháp Tối cao năm 1969, s 55(3)-(4).

21, mục 30(1). Người kháng cáo phải nộp một khoản tiền bảo đảm là 10.000 đô la Singapore²⁶ Các đơn có thể nộp lên SICC hoặc Tòa Phúc thẩm.

Trường hợp đơn có thể nộp lên SICC hoặc Tòa Phúc thẩm và đơn được nộp trước lên SICC theo Điều 57 của Đạo luật tư pháp Tòa án tối cao năm 1969: (a) nếu đơn bị SICC từ chối và người nộp đơn vẫn mong muốn được nhận hỗ trợ tư pháp trong đơn bị từ chối, người nộp đơn nên nộp đơn lên Tòa Phúc thẩm để được nhận hỗ trợ tư pháp tương tự, thay vì nộp đơn kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm; và (b) trong mọi trường hợp, bất kỳ bên nào muốn thay đổi hoặc bãi bỏ bất kỳ chỉ đạo hoặc lệnh nào do SICC đưa ra đối với đơn cũng nên nộp đơn lên Tòa Phúc thẩm để thay đổi hoặc bãi bỏ chỉ đạo hoặc lệnh đó, thay vì nộp đơn kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm.

Trừ khi được quy định trong Mục 15.5.1, bất kỳ bên nào không hài lòng với quyết định của SICC đều có thể nộp đơn kháng cáo lên Tòa phúc thẩm đối với quyết định đó theo các quy định liên quan của Đạo luật tư pháp Tòa án tối cao năm 1969 và các quy tắc tố tụng dân sự.

III. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TÒA ÁN LIÊN QUAN ĐẾN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ LONDON (VƯƠNG QUỐC ANH)

Vương quốc Anh, đặc biệt là thành phố London, từ lâu đã là một trong những trung tâm tài chính quốc tế hàng đầu thế giới. Hệ thống tài chính này có đặc điểm: Tập trung cao độ các định chế tài chính lớn toàn cầu; Hoạt động đa dạng về ngân hàng, bảo hiểm, quản lý tài sản, thị trường vốn, phái sinh, fintech, v.v và gắn bó mật thiết với dịch vụ pháp lý và trọng tài quốc tế chất lượng cao.

1. Cơ cấu, tổ chức

Tại trung tâm tài chính London, không có một tòa án riêng biệt được thành lập độc quyền để xử lý các tranh chấp tài chính, nhưng có một hệ thống các cơ chế và tổ chức chuyên biệt, bao gồm cả tòa án và các cơ quan giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), được thiết kế để giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực tài chính. Cụ thể:

(1) Tòa án: Tòa Thương mại (Commercial Court), Tòa Chancery (Chancery Division), và đặc biệt là Financial List, một cơ chế đặc thù trong Tòa Cấp cao Anh chuyên xét xử tranh chấp thương mại phức tạp có giá trị lớn.

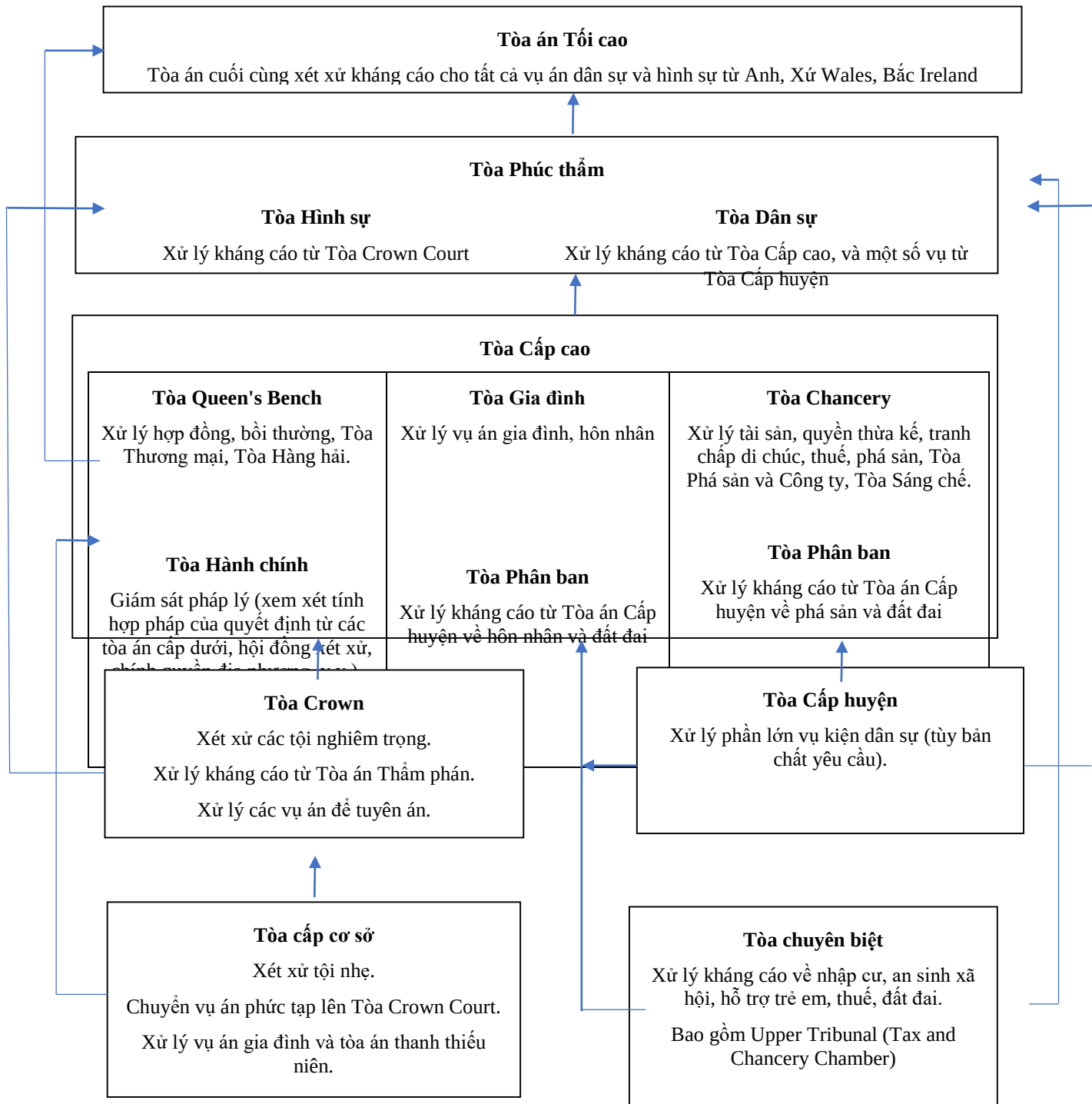
(2) Cơ chế thay thế (ADR): Bao gồm trọng tài qua London Court of International Arbitration (LCIA), hòa giải (CEDR), và FOS, tập trung vào tranh chấp nhỏ hơn.

Mặc dù không có tòa án chuyên biệt chỉ dành cho tranh chấp tài chính trong

²⁶ Quy tắc SICC O 21, mục 30(11).

trung tâm tài chính London, Tòa án Thương mại Anh và Tòa Chancery đóng vai trò trung tâm trong việc xử lý các vụ kiện tài chính lớn, đặc biệt là các tranh chấp quốc tế. Tòa án Dịch vụ và Thị trường Tài chính có phạm vi hẹp hơn, tập trung vào các vấn đề quản lý và không thay thế Tòa Thương mại. Trong hệ thống này, tòa án, đặc biệt Financial List (là một danh sách các vụ án được quản lý bởi Tòa Cấp cao Anh (High Court), cụ thể là thuộc Tòa Thương mại (Commercial Court) và Tòa Chancery (Chancery Division) đóng vai trò trung tâm trong xử lý các tranh chấp tài chính lớn (giá trị thường trên 50 triệu bảng), phức tạp, và có yếu tố quốc tế. Financial List, là sự kết hợp kinh nghiệm giữa Tòa Thương mại và Tòa Chancery, cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp tài chính nhanh chóng, hiệu quả, chuyên biệt và chất lượng cao.

Sơ đồ Hệ thống Tòa án Vương quốc Anh



Nguồn sơ đồ:

<https://www.justcite.com/kb/editorial-policies/terms/uk-court-structure/>

2. Thẩm quyền

a) Thẩm quyền chung

Các Thẩm phán được chỉ định từ hai Tòa này có thẩm quyền giải quyết các vụ án thuộc Danh sách Tài chính (Financial List). Đây là các tranh chấp liên quan đến ngân hàng, bảo hiểm, và tái bảo hiểm, bao gồm công cụ tài chính (trái phiếu, chứng khoán, phái sinh); tranh chấp quốc tế về tài chính,... Tuy nhiên, theo CPR Part 63A và Practice Direction 63AA, một vụ án nằm trong danh sách này thì phải thuộc một trong ba trường hợp sau:

- Thứ nhất, giá trị tranh chấp tài chính²⁷ trên 50 triệu bảng (khoảng 65 triệu USD) hoặc tương đương (CPR 63A.1(2)(a));

- Thứ hai, tranh chấp tài chính yêu cầu chuyên môn đặc biệt về thị trường tài chính, như phân tích công cụ phái sinh phức tạp hoặc quy định FCA (CPR 63A.1(2)(b)). Trường hợp các vụ kiện đơn giản không yêu cầu chuyên môn tài chính có thể bị chuyển ra khỏi Financial List theo CPR Part 30, ngay cả khi đáp ứng tiêu chí giá trị (Guide to the Financial List, 2015, p. 2).

- Thứ ba, tranh chấp tài chính đặt ra các vấn đề có tầm quan trọng chung đối với thị trường tài chính, như tranh chấp về phí ngân hàng, hoặc trách nhiệm bảo hiểm (CPR 63A.1(2)(c)).

b) Thẩm quyền riêng của Tòa Chancery và Tòa Thương mại Anh

- Tòa Chancery xử lý tranh chấp liên quan đến quỹ tín thác, tài sản trí tuệ, phá sản, và quản trị doanh nghiệp, thường liên quan đến tổ chức tài chính. Nhiều vụ án tài chính được chuyển sang Financial List nếu đáp ứng tiêu chí CPR Part 63A. Quy trình tuân theo Chancery Guide và CPR, với quy trình tương tự Financial List (khởi kiện, quản lý vụ việc, xét xử). Có thể chuyển vụ án sang Financial List nếu liên quan đến thị trường tài chính hoặc có giá trị cao (Financial List: FAQs, 2015).

Phạm vi giải quyết tranh chấp gồm: (i) Tranh chấp cổ đông trong các công ty tài chính; (ii) Tái cơ cấu nợ hoặc phá sản công ty tài chính; (iii) Quỹ tín thác đầu tư hoặc vi phạm nghĩa vụ ủy thác.²⁸

- Tòa Thương mại Anh là nền tảng cho Financial List, chuyên xử lý tranh chấp thương mại, bao gồm tài chính (ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm). Nhiều vụ án tài chính không đáp ứng tiêu chí Financial List vẫn được xử lý tại đây. Quy trình tổ tụng tuân theo Commercial Court Guide (2023) và CPR với quy trình tương tự Financial List (khởi kiện, quản lý vụ việc, xét xử).

²⁷ Bao gồm các tranh chấp về công cụ phái sinh, trái phiếu, chứng khoán hóa, hoán đổi lãi suất, hợp đồng vay vốn, hoặc thị trường vốn

²⁸ <https://www.gov.uk/courts-tribunals/chancery-division-of-the-high-court>

Phạm vi giải quyết tranh chấp gồm: (i) Hợp đồng tài chính (vay vốn quốc tế, hoán đổi lãi suất); (ii) Tranh chấp cổ đông, quản trị doanh nghiệp và (iii) Vi phạm quy định FCA, như thao túng thị trường hoặc giao dịch nội gián.²⁹

3. Trình tự, thủ tục

3.1. Thành phần Hội đồng xét xử:

Các vụ việc thường được xét xử bởi một thẩm phán duy nhất chuyên về thương mại và tài chính. Trong các vụ việc đặc biệt phức tạp, có giá trị lớn hoặc có ý nghĩa pháp lý quan trọng, hội đồng xét xử có thể gồm ba thẩm phán, nhưng rất hiếm.

Về chuyên môn, Thẩm phán giải quyết các vụ việc thuộc Danh sách Tài chính đều được đề cử từ Tòa Thương mại và Tòa Chancery để giải quyết tranh chấp. Các thẩm phán thuộc Tòa Cấp cao đều được đào tạo đặc biệt về tài chính, ngân hàng, và thị trường vốn.

3.2. Ngôn ngữ: Sử dụng tiếng Anh.

3.3. Áp dụng pháp luật: Áp dụng thông luật. Ngoài ra, Tòa Thương mại và Tòa Chancery cho phép áp dụng luật nước ngoài trong tranh chấp (theo CPR Part 63A) và công nhận phán quyết quốc tế (Công ước New York năm 1958).

3.4. Thủ tục tố tụng giải quyết vụ việc

Trình tự, thủ tục giải quyết một vụ việc thuộc Danh sách tài chính được quy định tại CPR Part 63A, Practice Direction 63 AA và Financial List Guide³⁰. Trong đó, một trong những chính sách trọng tâm của việc giải quyết tranh chấp về tài chính là khuyến khích các bên giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải tại mọi giai đoạn của tố tụng. Cụ thể như sau:

- Bước 1: Khởi kiện

Vụ án được nộp tại Rolls Building, qua Tòa Chancery hoặc Tòa Thương mại, sử dụng hệ thống CE File (Guide to the Financial List, 2015, p. 5). Trong vòng 7 ngày sau khi nộp đơn, nguyên đơn phải hoàn thành Claim Information Form, cung cấp thông tin về vụ kiện và các bên, hỗ trợ tòa án thu thập số liệu (Guide to the Financial List, 2015, p. 5). Phí nộp đơn: Từ 10.000 bảng cho vụ kiện

²⁹ Bộ luật Tố tụng dân sự PART 58 – COMMERCIAL COURT tại link <https://www.justice.gov.uk/courts/procedure-rules/civil/rules/part58>
<https://www.judiciary.uk/courts-and-tribunals/business-and-property-courts/chancery-division/litigating-in-the-chancery-division/the-chancery-guide/>

³⁰ Trong đó, CPR Part 63A và Practice Direction 63AA điều chỉnh quy trình khởi kiện, quản lý vụ việc, và xét xử trong Financial List (Guide to the Financial List, 2015, p. 4). Tuy nhiên, Financial List Guide được coi là nguồn hướng dẫn chính, áp dụng thống nhất cho các vụ kiện khởi kiện tại Tòa Chancery hoặc Tòa Thương mại (Guide to the Financial List, 2015, p. 4).

trên 200.000 bảng (Financial List: FAQs, 2015).

- Bước 2: Phản hồi

Bị đơn nộp Bản tự bảo vệ (Defence) trong 28 ngày (CPR 15.4), hoặc yêu cầu gia hạn nếu vụ án phức tạp. Các bên có thể nộp bản ý kiến (Reply) hoặc Phản tố (Counterclaim) (CPR Part 20).

- Bước 3: Quản lý vụ việc

Thẩm phán được chỉ định: Mỗi vụ án được chỉ định một thẩm phán tại phiên quản lý vụ việc đầu tiên (Case Management Conference - CMC), thường diễn ra trong 6-8 tuần sau khi nộp đơn (Guide to the Financial List, 2015, p. 4). Thẩm phán này xử lý tất cả các CMC tiếp theo, các đơn xin tạm thời (trừ đơn xin thanh toán tạm thời), và thường là thẩm phán xét xử (Guide to the Financial List, 2015, p. 4). Việc chỉ định do Chánh tòa quyết định. Nguyên đơn có thể gửi thư (gửi kèm các bên khác) 4 tuần trước CMC, nêu các vấn đề chính và lý do đề xuất thẩm phán từ Tòa Chancery hoặc Tòa Thương mại (Guide to the Financial List, 2015, p. 4). Tòa án có thể tạm dừng vụ kiện 30-90 ngày để thử hòa giải (CEDR) hoặc trọng tài (LCIA) (CPR 3.1(2)(f)).

- Bước 4: Xét xử

Thời gian xét xử: 6 tháng đến 2 năm, tùy độ phức tạp. Thẩm phán xem xét bằng chứng, nghe nhân chứng, tham khảo ý kiến chuyên gia, và quyết định dựa trên thông luật, FSMA, quy định FCA, và thông lệ thị trường (Guide to the Financial List, 2015, p. 3).

Bước 5: Thực thi phán quyết

Trường hợp phán quyết được thực thi tại Anh thì phán quyết được đảm bảo thực hiện bằng lệnh tịch thu tài sản (CPR Part 70) hoặc biện pháp phong tỏa tài khoản (CPR Part 72). Trường hợp phán quyết được thực thi tại Tòa án nước ngoài thì áp dụng Công ước Hague 2005 hoặc áp dụng nguyên tắc có đi có lại.

Các bên đương sự có thể kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm (Court of Appeal) trong thời hạn 21 ngày (CPR Part 52) nếu có căn cứ cho rằng có vi phạm pháp luật hoặc sai lầm trong xác định sự thật và phải được Tòa án chấp thuận. Phán quyết của Tòa Phúc thẩm có thể bị kháng cáo lên Tòa án Tối cao, Tòa án tối cao chỉ xem xét sai lầm áp dụng pháp luật, không xem xét lại việc xác định sự thật khách quan. Tuy nhiên, trong các vụ việc tài chính quốc tế, kháng cáo hiếm khi được chấp nhận vì đội ngũ Thẩm phán tại Tòa Thương mại thường có chuyên môn cao.

4. Những nội dung cụ thể Việt Nam có thể tham khảo từ Anh

** Xây dựng cơ chế chuyên biệt như Financial List*

Anh đã thiết lập Financial List trong Tòa Cấp cao (High Court), kết hợp

chuyên môn của Tòa Thương mại (Commercial Court) và Tòa Chancery (Chancery Division). Financial List chuyên xử lý các tranh chấp tài chính lớn (trên 50 triệu bảng), phức tạp, hoặc có yếu tố quốc tế, với quy trình nhanh chóng (6 tháng đến 2 năm) và đội ngũ thẩm phán chuyên môn cao (các thẩm phán được đào tạo đặc biệt về tài chính, ngân hàng, và thị trường vốn).

Việt Nam có thể thành lập một Tòa án chuyên biệt trong Tòa Kinh tế (Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh nơi đặt trụ sở trung tâm tài chính) để xử lý các tranh chấp tài chính lớn, đặc biệt liên quan đến quốc tế. Tòa này cần có thẩm phán chuyên môn hóa về tài chính, quy trình tố tụng linh hoạt, và khả năng sử dụng tiếng Anh để tiếp cận các bên quốc tế. Cụ thể, Tòa án sẽ giải quyết các vụ án tài chính giá trị lớn, phức tạp hoặc có yếu tố quốc tế, tức là có ít nhất một bên tham gia là người nước ngoài. Đồng thời, Tòa án sẽ giải quyết các vụ việc không thể giải quyết thông qua trọng tài hoặc hòa giải.

** Đào tạo và chuyên môn hóa Thẩm phán tài chính*

Thẩm phán tại Financial List của Anh được đào tạo chuyên sâu về tài chính, ngân hàng, và thị trường vốn, với kinh nghiệm xử lý các vụ án quốc tế phức tạp; do đó, Việt Nam cần đầu tư đào tạo thẩm phán Tòa Kinh tế hoặc Tòa Tài chính Quốc tế (nếu thành lập) về tài chính quốc tế, luật thương mại quốc tế, và kỹ năng quản lý vụ án. Có thể hợp tác với các tổ chức quốc tế (như các trường Đại học tại London hoặc LCIA) để tổ chức các khóa học chuyên sâu.

Vì thực tế, nếu Việt Nam có một đội ngũ Thẩm phán chuyên nghiệp sẽ nâng cao uy tín của trung tâm tài chính Việt Nam, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư quốc tế.

** Tăng cường khả năng tiếp cận quốc tế*

Hệ thống pháp luật của Anh có tầm ảnh hưởng quốc tế nhờ sử dụng tiếng Anh, chấp nhận luật nước ngoài trong tranh chấp (theo CPR Part 63A), và công nhận phán quyết quốc tế (Công ước New York 1958). Do đó, Việt Nam cần xây dựng Tòa Tài chính Quốc tế với quy trình hỗ trợ tiếng Anh, cho phép áp dụng luật quốc tế (như luật Anh) trong các hợp đồng tài chính, và đảm bảo phán quyết được công nhận quốc tế qua Công ước New York 1958.

B. MÔ HÌNH TÒA ÁN CHUYÊN BIỆT ĐỘC LẬP HỆ THỐNG TÒA ÁN QUỐC GIA

(Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Dubai - DIFC (Dubai International Financial Centre Courts), Tòa án tại Trung tâm tài chính quốc tế Abu Dhabi (ADGM) và Tòa án AFIC của Astana, Kazakhstan)

I. TÒA ÁN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH DUBAI – DIFC

Tòa án Trung tâm Tài chính Quốc tế Dubai (DIFC Courts) bắt đầu đi vào hoạt động năm 2006 nhằm phục vụ nhu cầu giải quyết tranh chấp thương mại quốc

tế phát sinh trong khuôn khổ hoạt động của Trung tâm Tài chính Quốc tế Dubai (Dubai International Financial Centre - DIFC) - một khu vực pháp lý đặc biệt nằm trong Tiểu vương quốc Dubai, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE).

Tòa án Trung tâm Tài chính Quốc tế Dubai (DIFC Courts) ra đời với mục tiêu đảm bảo môi trường pháp lý tin cậy, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế cho các hoạt động tài chính – thương mại toàn cầu tại Dubai; Giải quyết các tranh chấp dân sự và thương mại phát sinh trong hoặc liên quan đến các hoạt động tại DIFC; Tăng cường niềm tin của nhà đầu tư quốc tế vào hệ thống pháp lý tại Dubai.

1. Cơ cấu, tổ chức

Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Dubai (DIFC) bao gồm các Tòa sau:

* Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ (Small Claims Tribunal): Giải quyết tranh chấp dưới 500.000 AED (~135.000 USD)

* Tòa sơ thẩm (Court of First Instance): Tòa án sơ thẩm bao gồm các Tòa án chuyên trách, Chánh án sẽ quyết định về thành phần và thẩm quyền của các Tòa án này (bao gồm một hoặc nhiều bộ phận, mỗi bộ phận bao gồm một Thẩm phán duy nhất). Tòa sơ thẩm của Tòa án DIFC bao gồm 4 phòng chuyên trách như sau³¹:

- Phòng Dân sự & Thương mại: đóng vai giải quyết các tranh chấp phức tạp phát sinh từ các vấn đề dân sự và thương mại. Các loại tranh chấp có thể được giải quyết thông qua Bộ phận này bao gồm các tranh chấp liên quan đến, nhưng không giới hạn ở việc làm, vi phạm hợp đồng, tài sản và quyền thuê nhà, ngân hàng & tài chính, đòi hỏi chuyên môn cụ thể trong phạm vi rộng và phức tạp của các tranh chấp có bản chất này. Một thẩm phán chuyên gia đứng đầu Bộ phận này và làm việc để khuyến khích các bên thống nhất về mốc thời gian tiến triển của các vụ án, cũng như đảm bảo các vấn đề cần có quyết định của Tòa án được giải quyết nhanh chóng và công bằng, phù hợp với cam kết của Tòa án DIFC về việc tiếp cận công lý một cách minh bạch và hiệu quả. Vào tháng 9 năm 2022, Thẩm phán Ngài Jeremy Cooke được bổ nhiệm làm Thẩm phán phụ trách Phòng Dân sự & Thương mại.

- Phòng Công nghệ & Xây dựng (TCD): sử dụng các thẩm phán chuyên gia và một bộ quy tắc mới dành riêng cho ngành để đẩy nhanh quá trình giải quyết tranh chấp, mang lại sự chắc chắn hơn cho các doanh nghiệp tại tòa án. Phòng sẽ chỉ thụ lý các vụ án phức tạp về mặt kỹ thuật. Các ví dụ trong lĩnh vực xây dựng có thể bao gồm các tranh chấp hoặc khiếu nại kỹ thuật phức tạp phát sinh do hỏa

³¹ Tất cả các thông tin dưới đây được dịch nguyên văn từ trang web: https://www.difccourts.ae/about/court-structure#rel_right_1

hoạn. Các vụ án liên quan đến công nghệ có thể bao gồm trách nhiệm pháp lý đối với các sự cố tội phạm mạng, tranh chấp về quyền sở hữu và sử dụng dữ liệu và các vấn đề liên quan đến các công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo hoặc ô tô kết nối. Vào tháng 12 năm 2024, Thẩm phán Roger Stewart được bổ nhiệm làm Thẩm phán phụ trách Phòng Công nghệ & Xây dựng.

- Phòng Trọng tài: Được thành lập vào năm 2020, Phòng Trọng tài được giao nhiệm vụ giải quyết số lượng vụ án liên quan đến trọng tài đang tăng nhanh. Tương tự như Phòng Công nghệ & Xây dựng (TCD) được thành lập vào năm 2017, Phòng Trọng tài tận dụng chuyên môn giám sát tư pháp và đăng ký và quản lý vụ án chuyên trách. Việc hợp lý hóa các vụ án liên quan đến trọng tài theo bộ phận mới cũng dẫn đến hiệu quả cao hơn của quy trình, với khả năng xem xét nhanh chóng các đơn xin biện pháp tạm thời và cơ chế cứu trợ bằng lệnh cấm. Với khả năng kết nối rộng rãi trên toàn quốc, khu vực và toàn cầu, Tòa án DIFC trao quyền cho Phòng Trọng tài chuyên biệt của mình để tận dụng chuyên môn thực thi hiện có, giúp đảm bảo tính chắc chắn của việc công nhận và thực thi các phán quyết trọng tài. Để củng cố Phòng Trọng tài, Tòa án DIFC cũng đã thành lập Nhóm công tác Trọng tài vào năm 2020, đây là tòa án đầu tiên trong khu vực đưa ra sáng kiến như vậy. Nhóm chuyên gia có nhiệm vụ củng cố và chia sẻ các diễn biến và thông lệ tốt nhất, bao gồm một nhóm cố vấn gồm các chuyên gia trọng tài, cơ quan, trung tâm, tổ chức giáo dục và các tổ chức liên quan đến ngành. Vào tháng 2 năm 2020, Ngài Thẩm phán Shamlan Al Sawalehi được bổ nhiệm làm Thẩm phán phụ trách Bộ phận Trọng tài.

- Phòng Kinh tế kỹ thuật số: Vào năm 2021, Tòa án DIFC đã thành lập Tòa án Kinh tế Kỹ thuật số để giám sát các tranh chấp quốc gia và xuyên quốc gia phức tạp liên quan đến các công nghệ hiện tại và mới nổi trên nhiều lĩnh vực, từ dữ liệu lớn, chuỗi khối, AI, công nghệ tài chính và dịch vụ đám mây, đến các tranh chấp liên quan đến máy bay không người lái (UAV), in 3D và rô bốt. Với sự phát triển liên tục của quá trình chuyển đổi số trên toàn thế giới, thương mại và dịch vụ tất yếu sẽ tích hợp công nghệ số vào các hoạt động cơ bản của họ. Hiện nay, hơn bao giờ hết, một hệ thống tư pháp sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng cũng như cung cấp an ninh, độ tin cậy và bảo vệ cho các công ty và doanh nghiệp.

* Tòa phúc thẩm (Court of Appeal): Mục A, B Điều 17 Luật Tòa án DIFC 2025 quy định Tòa Phúc thẩm bao gồm một hoặc nhiều tòa phúc thẩm, mỗi tòa có ba Thẩm phán, hoặc trong trường hợp ngoại lệ, theo quyết định của Chánh án về vấn đề này sẽ có năm Thẩm phán. Tòa Phúc thẩm do Chánh án Tòa án DIFC chủ trì, hoặc Thẩm phán cấp cao nhất tiếp theo, khi cần thiết.

2. Thẩm quyền

2.1. Thẩm quyền riêng biệt của Tòa án DIFC

Tòa án DIFC có thẩm quyền riêng biệt để giải quyết, xét xử các vụ việc, đơn yêu cầu sau đây:

1). Vụ việc dân sự hoặc thương mại và việc làm; đơn yêu cầu của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được thành lập hoặc được đăng ký hoạt động trong DIFC; đơn yêu cầu của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp này đối với các Cơ quan DIFC; đơn yêu cầu mà các Cơ quan DIFC hoặc các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được thành lập hoặc được đăng ký hoạt động trong DIFC đều là các bên tham gia.

2). Vụ việc dân sự hoặc thương mại và việc làm và đơn yêu cầu phát sinh từ hoặc liên quan đến các hợp đồng, không phụ thuộc vào việc hợp đồng đã được ký kết, hoàn thành hoặc thực hiện toàn bộ hoặc một phần trong Trung tâm DIFC hoặc sẽ được hoặc nên được thực hiện toàn bộ hoặc một phần trong Trung tâm DIFC như được quy định rõ ràng trong các hợp đồng đó.

3). Vụ việc dân sự hoặc thương mại và việc làm và các đơn yêu cầu phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ giao dịch nào có liên quan đến các Cơ quan DIFC hoặc cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được thành lập hoặc được đăng ký hoạt động trong DIFC hoặc phát sinh từ chính hoạt động của các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp này hoặc các hoạt động của người lao động tại bất kỳ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp này diễn ra toàn bộ hoặc một phần trong DIFC.

4). Vụ việc phát sinh từ hoặc liên quan đến các văn bản được lập hoặc đăng ký tại DIFC để quản lý quỹ tín thác và các di chúc của người không theo đạo Hồi được đăng ký tại Tòa án DIFC.

5). Các đề nghị và đơn xin chấp thuận hoặc công nhận phán quyết trọng tài, theo Luật Trọng tài hiện hành tại DIFC.

6). Các đơn đề nghị và đơn yêu cầu phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ thủ tục trọng tài nào khi: a) Địa điểm trọng tài hoặc địa điểm giải quyết tranh chấp của trọng tài là tại Trung tâm DIFC; b) Thủ tục trọng tài diễn ra trong Trung tâm DIFC và các bên chưa thỏa thuận về địa điểm giải quyết tranh chấp hoặc địa điểm trọng tài; hoặc

c) Các bên đồng ý với thẩm quyền của Tòa án DIFC đối với các tranh chấp phát sinh từ thủ tục trọng tài.

7). Các đơn khởi kiện và đơn yêu cầu mà Tòa án DIFC có thẩm quyền theo Luật DIFC, Quy định DIFC và luật hiện hành tại Tiểu vương quốc Đu-bai cũng như bất kỳ điều ước quốc tế nào mà Nhà nước UAE là một bên thành viên.

8). Các vụ việc dân sự và thương mại trong trường hợp các bên đồng ý rõ ràng bằng văn bản về việc lựa chọn Tòa án DIFC để giải quyết, không phụ thuộc

thỏa thuận đó có trước hay sau khi tranh chấp phát sinh với điều kiện là thỏa thuận lựa chọn Tòa án đó được lập theo các điều khoản cụ thể, rõ ràng và minh bạch.

9). Giải thích Luật DIFC và Quy định DIFC.

* Tòa án DIFC có thể từ chối thẩm quyền giải quyết các khiếu kiện sau:

1). Các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án DIFC nhưng các bên đã có thỏa thuận bằng văn bản lựa chọn Tòa án khác giải quyết.

2). Các vụ việc đã được giải quyết bằng phán quyết cuối cùng của bất kỳ Tòa án nào khác và có thể được thi hành trong Trung tâm DIFC.

2.2. Phân định thẩm quyền giữa Tòa án DIFC và Tòa án Tiểu Vương quốc Đu-bai (Tòa án Đu-bai)

* Theo Thỏa thuận phân định thẩm quyền giữa Tòa án DIFC và Tòa án Đu-bai năm 2009 thì Tòa án DIFC có thẩm quyền giải quyết:

a) Các vụ việc dân sự hoặc thương mại và tranh chấp liên quan đến Trung tâm DIFC hoặc bất kỳ cơ quan nào của Trung tâm DIFC hoặc bất kỳ công ty, chi nhánh của công ty và cơ sở được thành lập hoặc được cấp phép hoạt động tại Trung tâm DIFC;

b) Các vụ việc dân sự hoặc thương mại phát sinh từ hoặc liên quan đến một hợp đồng sẽ được thực hiện hoặc đã được thực hiện toàn bộ hoặc một phần trong Trung tâm DIFC;

c) Các vụ việc dân sự hoặc thương mại và tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến giao dịch đã diễn ra, toàn bộ hoặc một phần tại Trung tâm DIFC và liên quan đến hoạt động ngân hàng, tài chính, dịch vụ tài chính, hoạt động phụ trợ hoặc bất kỳ hoạt động nào được cấp phép thực hiện trong Trung tâm DIFC;

d) Các vụ việc dân sự hoặc thương mại và tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến một sự cố đã xảy ra tại Trung tâm DIFC, ngoại trừ các vụ án hình sự liên quan đến bất kỳ tội phạm hình sự nào theo Bộ luật Hình sự;

e) Tranh chấp về biện pháp khắc phục dân sự phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ tội phạm nào xảy ra tại Trung tâm DIFC.

* Theo Thỏa thuận phân định thẩm quyền giữa Tòa án DIFC và Tòa án Đu-bai năm 2009 thì Tòa án Đu-bai có thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự hoặc thương mại khác với vụ việc dân sự hoặc thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án DIFC như đã nêu trên.

2.2. Thẩm quyền theo cấp Tòa án

*** *Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ (Small Claims Tribunal)***

Xử lý các tranh chấp giá trị nhỏ với thủ tục nhanh, dễ tiếp cận, có giá trị dưới hoặc bằng 500.000AED, tranh chấp thuê mướn (leasing) trong DIFC đến

1.000.000 AED, tranh chấp lao động: không giới hạn về giá trị khi các bên đồng ý Tòa án bằng văn bản.

Quyền kháng cáo Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ có quyền kháng cáo hạn chế: Chỉ được kháng cáo khi: Có lỗi pháp lý hoặc thủ tục nghiêm trọng (material error of law or procedure); Phải có sự cho phép (permission) của Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ hoặc Tòa sơ thẩm (CFI)³².

Giới hạn kháng cáo để bảo vệ hiệu quả xét xử nhanh gọn, Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ được thiết kế nhằm giải quyết nhanh chóng, chi phí thấp các tranh chấp có giá trị nhỏ, đặc biệt là tranh chấp lao động, hợp đồng thuê, dịch vụ, v.v. Nếu cho phép kháng cáo rộng rãi, sẽ phá vỡ mục tiêu rút gọn thủ tục, làm tăng chi phí và thời gian. Vì vậy, Luật DIFC năm 2025 chỉ cho phép kháng cáo trong những trường hợp thực sự có sai sót pháp lý rõ ràng và nghiêm trọng.

**** Tòa sơ thẩm***

Giải quyết các khiếu nại về phá sản theo quy định của Luật DIFC, Quy định DIFC và Quy tắc của Tòa án; các khiếu nại hoặc yêu cầu xem xét lại theo thủ tục tư pháp đối với các quyết định và thủ tục theo luật định do các Cơ quan DIFC đưa ra có thể kháng cáo theo Luật DIFC, Quy định DIFC và Quy tắc của Tòa án; các đơn xin lệnh cấm một người thực hiện hành vi hoặc yêu cầu một người thực hiện một hành vi hoặc hành động nhất định và bất kỳ lệnh nào khác mà Tòa án cho là phù hợp; các khiếu nại đối với các quyết định hoặc thủ tục do các ủy ban được thành lập trong các Cơ quan DIFC theo quy định tại Luật DIFC, Quy định DIFC và Quy tắc của Tòa án đưa ra;

Quyền kháng cáo: Kháng cáo đối với các phán quyết và lệnh do Tòa án xét xử các vụ kiện nhỏ ban hành, có thể kháng cáo theo Luật DIFC, Quy định DIFC và Quy tắc của Tòa án.

****Tòa phúc thẩm:***

Có thẩm quyền giải quyết kháng cáo đối với các phán quyết của Tòa án sơ thẩm; giải thích Luật DIFC theo yêu cầu từ cơ quan DIFC (với sự chấp thuận của Chánh án). Phán quyết của Tòa Phúc thẩm là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực và không được kháng cáo dưới bất kỳ hình thức nào³³.

3. Các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế

- Mặc dù nhấn mạnh vai trò chính của mình là diễn đàn giải quyết các vụ án dân sự và thương mại, Tòa án DIFC khuyến khích các bên xem xét sử dụng

³² Điều 28 Luật DIFC năm 2025

³³ Điều 18 Luật Tòa án DIFC 2025

các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế (hòa giải, thương lượng...) như một phương thức thay thế để giải quyết tranh chấp hoặc các vấn đề cụ thể.

- Trong những trường hợp thích hợp, Thẩm phán sẽ mời các bên xem xét liệu tranh chấp của họ, hoặc các vấn đề cụ thể trong đó, có thể được giải quyết thông qua phương thức giải quyết tranh chấp thay thế hay không. Nếu các bên cho rằng đây là một phương thức phù hợp để giải quyết tranh chấp hoặc các vấn đề cụ thể trong tranh chấp, các bên có thể nộp đơn xin hướng dẫn tại bất kỳ giai đoạn nào, bao gồm cả trước khi đệ trình bản tự bảo vệ và trước phiên họp quản lý vụ án.

- Tại Phiên họp quản lý vụ án, nếu Thẩm phán thấy rằng vụ án đang xét xử hoặc bất kỳ vấn đề nào phát sinh trong đó phù hợp để giải quyết bằng phương thức giải quyết tranh chấp thay thế nhưng trước đó các bên chưa từng áp dụng, Thẩm phán có thể mời các bên sử dụng phương thức giải quyết tranh chấp thay thế.

- Thẩm phán có thể, nếu thấy phù hợp, hoãn phiên tòa trong một khoảng thời gian nhất định để khuyến khích và tạo điều kiện cho các bên sử dụng giải quyết tranh chấp thay thế. Vì mục đích này, Thẩm phán có thể gia hạn thời gian để các bên hoặc bất kỳ bên nào tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào theo Quy tắc hoặc bất kỳ lệnh nào của Tòa án. Thẩm phán có thể xem xét thêm trong trường hợp thích hợp, đưa ra lệnh giải quyết tranh chấp thay thế.

4. Thẩm phán

Theo quy định của Luật số 02 năm 2025 về Tòa án DIFC thì các Thẩm phán được bổ nhiệm theo sắc lệnh do Quốc vương Đu-bai ban hành dựa trên đề nghị của Chủ tịch DIFC. Vào thời điểm bổ nhiệm và trước khi bắt đầu nhiệm vụ, Thẩm phán phải tuyên thệ nhậm chức trước Quốc vương hoặc bất kỳ đại diện nào của Quốc vương Đu-bai.

Hiện nay Tòa án DIFC có 16 Thẩm phán, bao gồm một Chánh án là công dân Úc, một Phó Chánh án là công dân UAE. Trong đó, có 5 Thẩm phán là công dân UAE, 6 Thẩm phán là công dân Anh, 04 Thẩm phán là công dân Úc và 01 Thẩm phán là công dân Xcôt-len.

Các Thẩm phán quốc tế chiếm đa số trong Tòa án DIFC đều là những người đã từng giữ chức vụ cao trong hệ thống Tòa án Anh, Úc, Xcôt-len. Các Thẩm phán công dân Úc từng là Chánh án Tòa án tối cao Liên bang Úc; Chánh án Tòa án tối cao tiểu bang New South Wales, Úc; Chánh án Tòa án tối cao, Thẩm phán Tòa án tối cao tiểu bang Tây Úc. Bên cạnh đó, đa số các Thẩm phán công dân Anh đã từng là Thẩm phán tại các Tòa án cao cấp của nước Anh.

Theo quy định của Luật số 10 năm 2004 về Tòa án DIFC và từ danh sách bổ nhiệm Thẩm phán nêu trên, có thể thấy một người được bổ nhiệm làm Thẩm phán của Tòa án DIFC nếu:

(a) Người đó đang hoặc đã từng giữ chức vụ tư pháp cấp cao tại bất kỳ khu vực tài phán nào được Chính phủ UAE công nhận; và

(b) Người đó có kinh nghiệm đáng kể với tư cách là luật sư hoặc Thẩm phán trong hệ thống thông luật (Common law).

*** Quyền miễn trừ và độc lập của Thẩm phán**

Thẩm phán phải thực hiện nhiệm vụ của mình một cách độc lập, tuân thủ tuyệt đối pháp luật và sự độc lập của họ không được phép bị xâm phạm. Thẩm phán không chịu trách nhiệm về bất kỳ hành động hoặc không hành động nào trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình. Không được tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng nào đối với Thẩm phán về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Thẩm phán, trừ khi việc tiến hành thủ tục đó tuân thủ theo các điều kiện, quy tắc và thuộc trường hợp cụ thể được quy định trong Quy định quản lý công việc của Thẩm phán Tòa án DIFC do Chủ tịch DIFC ban hành.

*** Cách chức Thẩm phán**

Một Thẩm phán chỉ có thể bị cách chức bằng một sắc lệnh do Quốc Vương Du-bai ban hành vì lý do không đủ năng lực, không có khả năng hoặc có hành vi sai trái ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của tư pháp theo một cuộc điều tra kỷ luật của một Ủy ban do Quốc vương thành lập theo đề nghị của Chủ tịch DIFC.

*** Chấm dứt thực hiện nhiệm vụ Thẩm phán**

Nhiệm vụ của Thẩm phán Tòa án DIFC bị chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chết hoặc đơn từ nhiệm Thẩm phán được chấp nhận hoặc bị cách chức theo quyết định kỷ luật.

- Đến tuổi nghỉ hưu, trừ khi thời gian phục vụ được gia hạn theo nghị quyết do Chủ tịch DIFC ban hành.

- Hết hạn hoặc chấm dứt các điều khoản hợp tác đối với Thẩm phán ở nước ngoài; Không có khả năng do sức khỏe theo báo cáo y tế do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp.

5. Ngôn ngữ

- Tiếng nói, chữ viết chính thức sử dụng tại Tòa án DIFC là tiếng Anh, khi cần thiết, có phiên dịch viên được chỉ định sau khi tuyên thệ. Tất cả các phiên điều trần đều được tiến hành bằng tiếng Anh; tất cả tài liệu nộp cho Tòa án phải lập bằng tiếng Anh.

6. Áp dụng pháp luật

6.1. Pháp luật áp dụng trong Trung tâm DIFC

Khuôn khổ pháp lý và quy định của Trung tâm DIFC được xây dựng, ban hành dựa trên các tiêu chuẩn và nguyên tắc chung của hệ thống thông luật (Common law), được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu riêng của Trung tâm, tạo ra môi trường tối ưu cho sự phát triển của các dịch vụ tài chính và các ngành công nghiệp và dịch vụ liên quan. Cụ thể, khung pháp lý của Trung tâm DIFC được hình thành bởi các luật do Quốc Vương Đu-bai và các quy định do Trung tâm DIFC ban hành. Trong đó, các luật chỉ tập trung điều chỉnh các vấn đề liên quan trực tiếp đến Trung tâm DIFC hoặc liên quan đến việc quản lý hoạt động kinh doanh, hoạt động và dịch vụ tại Trung tâm DIFC. Trên cơ sở quy định của các luật này, Chủ tịch Trung tâm hoặc các cơ quan của Trung tâm: Cơ quan Quản lý Trung tâm tài chính quốc tế Đu-bai (DIFCA) và Cơ quan Dịch vụ Tài chính Đu-bai (DFSA) ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn thực hiện.

Các Luật, quy định của Trung tâm DIFC được áp dụng cho các hoạt động của các cơ quan của Trung tâm; cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được đăng ký hoặc thành lập trong Trung tâm để tiến hành hoạt động kinh doanh của mình trong hoặc thông qua Trung tâm DIFC. Do đó, Trung tâm DIFC, các cơ quan của Trung tâm DIFC, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và nhân viên, người lao động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nêu trên, đất đai, bất động sản và tài sản nằm trong DIFC sẽ không chịu sự điều chỉnh của luật do Chính phủ Tiểu vương quốc Đu-bai hoặc bất kỳ Cơ quan chính quyền địa phương nào tại Tiểu vương quốc Đu-bai ban hành, trừ một số ngoại lệ nhất định.

Ngoại lệ mà Luật Liên bang, Luật của Tiểu Vương quốc Đu-bai được áp dụng trong Trung tâm DIFC là Bộ luật hình sự, Luật chống rửa tiền, các luật của Tiểu Vương quốc Đu-bai liên quan đến môi trường, sức khỏe, an toàn công cộng và kiểm soát thực phẩm hiện hành tại Tiểu vương quốc Đu-bai. Bên cạnh đó, Luật, Quy định của Trung tâm sẽ không được áp dụng trong trường hợp các bên đã đồng ý rõ ràng về việc luật khác sẽ áp dụng cho hoạt động kinh doanh hoặc tranh chấp phát sinh giữa các bên.

6.2. Pháp luật áp dụng trong Tòa án DIFC

- Tòa án DIFC là một trong ba cơ quan thuộc Trung tâm DIFC, được thành lập và hoạt động dựa trên các tiêu chuẩn và nguyên tắc chung của hệ thống thông luật (Common law). Do đó, theo Luật Đu-bai số 02 năm 2025 về Tòa án DIFC, thì Tòa án DIFC áp dụng Luật này, Luật, Quy định của Trung tâm DIFC và Quy tắc của Tòa án, trừ trường hợp Luật, Quy định DIFC có quy định khác hoặc khi các bên đã đồng ý rõ ràng rằng một luật khác sẽ được áp dụng để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

- Theo quy định về nguyên tắc lựa chọn luật áp dụng tại Luật DIFC số 03 năm 2004 về việc áp dụng luật dân sự và thương mại trong Trung tâm DIFC, thì Tòa án DIFC được phép áp dụng pháp luật của nước Anh và xứ Wales để giải quyết vụ việc theo thẩm quyền. Theo quy định này, Tòa án DIFC áp dụng luật thành văn và án lệ bắt buộc của Tòa án nước Anh và xứ Wales. Đồng thời, Tòa án DIFC cũng áp dụng án lệ của bản thân Tòa án này. Theo đó, Tòa sơ thẩm áp dụng án lệ bắt buộc của Tòa phúc thẩm để giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm không bắt buộc phải áp dụng án lệ của chính Tòa này để giải quyết vụ việc.

Đối với thủ tục tố tụng dân sự, Tòa án DIFC áp dụng “Quy tắc của Tòa án DIFC 2014” do Chủ tịch Trung tâm DIFC ban hành năm 2014. Đây là quy tắc tố tụng dựa trên pháp luật tố tụng của nước Anh và xứ Wales.

Việc cho phép Tòa án DIFC áp dụng pháp luật của nước Anh và xứ Wales nhằm mục đích đưa Tòa án DIFC vào cùng một hệ thống pháp lý với các khu vực tài chính quốc tế lớn khác. Từ đó, Tòa án DIFC trở thành cơ quan bảo vệ và thúc đẩy tăng cường đầu tư quốc tế vào UAE.

- Tòa án DIFC không áp dụng các luật của Liên bang về dân sự và thương mại, các luật của các Tiểu Vương quốc thuộc UAE. Tuy nhiên, Tòa án DIFC áp dụng các luật liên quan đến môi trường, sức khỏe, an toàn công cộng và kiểm soát thực phẩm hiện hành tại Tiểu vương quốc Đu-bai nếu có liên quan đến vụ việc thuộc thẩm quyền.

7. Cơ chế thi hành bản án của Tòa án DIFC

Cơ chế thi hành án của Tòa án Trung tâm Tài chính Quốc tế Dubai (DIFC Courts) - thuộc Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) - được quy định trong Luật DIFC 2025

- Luật chính thức bổ nhiệm một Thẩm phán Thi hành án từ đội ngũ Thẩm phán DIFC, do Chief Justice chỉ định (Điều 29). • Thẩm phán này có sự hỗ trợ từ enforcement bailiffs và các đơn vị hợp đồng để triển khai thi hành án

- Có các cơ chế thi hành án như sau:

+ Thi hành án trong khu vực DIFC (người bị thi hành án có tài sản, trụ sở, hoạt động kinh doanh trong DIFC, Phán quyết hoặc lệnh thi hành do Tòa án DIFC ban hành); Các biện pháp thi hành (Phong tỏa tài khoản ngân hàng; Kê biên tài sản; Lệnh buộc trả nợ (Writ of Execution); Charging Orders (cầm cố tài sản)).

Thi hành án trong khu vực DIFC không cần xin công nhận từ tòa án khác.

+ Thi hành án bên ngoài khu vực DIFC nhưng vẫn thuộc UAE: Trong trường hợp này các bên cần phải đệ đơn yêu cầu công nhận phán quyết của DIFC

lên Tòa án Dubai; sau khi được Tòa án Dubai công nhận thì thi hành theo quy định của Luật tố tụng dân sự UAE.

+ Thi hành án ở nước ngoài: Phán quyết của DIFC có thể được thi hành nếu luật quốc gia đó chấp nhận phán quyết của tòa án nước ngoài theo nguyên tắc “có đi có lại” (reciprocity).

Như vậy, vai trò của Thẩm phán thi hành án đã tạo ra đầu mối chuyên trách, thống nhất quá trình thi hành, tăng tính thực thi vượt ra ngoài nội bộ của Tòa án, giúp nhanh chóng và hiệu quả. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm này bằng cách thiết lập một Thẩm phán chuyên trách để bảo đảm công tác thi hành bản án của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam được xử lý thống nhất, minh bạch và hiệu quả.

Bên cạnh đó, cơ chế thi hành xuyên biên giới thông qua các thỏa thuận song phương, điều ước quốc tế tạo niềm tin cho các doanh nghiệp toàn cầu, Việt Nam có thể ký kết song phương với các Trung tâm tài chính trên thế giới như Singapore, Hong Kong, London để bảo đảm bản án của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam có thể thi hành quốc tế.

II. TÒA ÁN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ ABU DHABI (ADGM)

Tòa án Trung tâm Tài chính Quốc tế Abu Dhabi (Abu Dhabi Global Market Courts – ADGM Courts) là cơ quan tài phán thuộc Trung tâm Tài chính Toàn cầu Abu Dhabi (Abu Dhabi Global Market – ADGM), được thành lập theo Luật số 4 năm 2013 của Tiểu vương quốc Abu Dhabi và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2015. ADGM Courts được thành lập như một tòa án áp dụng hệ thống luật thông luật (common law) độc lập - tương tự như DIFC Courts ở Dubai. Hệ thống này Tòa án này tách biệt hoàn toàn với luật Hồi giáo (Shariah) và luật dân sự (civil law) của UAE, áp dụng Luật Thông luật Anh (English common law) trực tiếp (có sửa đổi cho phù hợp với bối cảnh địa phương).

1 Cơ cấu, tổ chức

Tòa án ADGM được tổ chức thành hai cấp chính, mô phỏng theo hệ thống tư pháp Anh (Quy định Tòa án ADGM, Bằng chứng Dân sự, Án lệnh, Thực thi và Quy định về bổ nhiệm Tư pháp 2015, với các sửa đổi gần đây nhất vào năm 2024).

- Tòa Sơ thẩm (Court of First Instance): gồm một thẩm phán duy nhất xét xử các vụ việc. Trong Tòa sơ thẩm có các bộ phận chuyên biệt: Bộ phận Thương mại và Dân sự: Xử lý các vụ kiện lớn (trên 100.000 USD), với biểu mẫu Form CFI 1; bộ phận Vụ kiện Nhỏ: Xử lý các vụ kiện dưới hoặc bằng 100.000 USD,

với biểu mẫu Form CFI 2; Bộ phận Lao động: Xử lý các tranh chấp lao động, với biểu mẫu Form CFI 3.

Tòa sơ thẩm xử lý các tranh chấp ban đầu, bao gồm cả các kháng cáo từ quyết định của các cơ quan ADGM.

- Tòa Phúc thẩm (Court of Appeal): Gồm ba thẩm phán, chịu trách nhiệm xét xử các kháng cáo từ Tòa Sơ thẩm, đảm bảo tính nhất quán và giải thích các quy định, quy tắc của ADGM.

- Lãnh đạo và hỗ trợ hành chính: Chánh án, hiện là Lord David Hope of Craighead KT, là người đứng đầu, chịu trách nhiệm giám sát toàn bộ hoạt động của tòa án.; Hội đồng Quản trị của ADGM hỗ trợ bổ nhiệm thẩm phán và quản lý hành chính, dựa trên đề xuất của Chánh án; Có Thư ký Tòa án (Registrar) và các nhân viên hành chính hỗ trợ, đảm bảo vận hành mượt mà, đặc biệt trong bối cảnh tòa án hoàn toàn số hóa.

2. Thẩm quyền

Tòa án ADGM có thẩm quyền độc quyền đối với các tranh chấp dân sự và thương mại phát sinh trong ADGM, bao gồm: Các tranh chấp liên quan đến thực thể ADGM, như công ty, quỹ đầu tư, hoặc giao dịch tài chính; Các vụ việc mà các bên đã thỏa thuận chọn Tòa án ADGM làm cơ quan giải quyết, ngay cả khi không trực tiếp liên quan đến ADGM; Không xử lý các vụ hình sự, gia đình, hoặc thừa kế, tập trung vào lĩnh vực thương mại và tài chính.

Hiện nay, thẩm quyền của Tòa án đã được mở rộng để bao gồm Đảo Ai Reem, theo Nghị quyết Nội các UAE số 41 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, với thời hạn cấp phép/giấy phép đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Các phán quyết của Tòa án ADGM được công nhận và thực thi tại UAE và quốc tế, phù hợp với Công ước New York 1958.

3. Thẩm phán và Hội đồng xét xử

Chánh án hiện nay là Lord David Hope of Craighead KT, một thẩm phán nổi tiếng từ Vương quốc Anh, đảm bảo sự lãnh đạo và uy tín cho hệ thống. Các thẩm phán khác: Được tuyển chọn từ các quốc gia có hệ thống thông luật, với kinh nghiệm sâu rộng và cam kết về tính độc lập tư pháp. Các thẩm phán này có thể xét xử ở cả Tòa Sơ thẩm và Tòa Phúc thẩm, đồng thời có thể đóng vai trò trọng tài theo khung pháp lý trọng tài của ADGM.

Ở Tòa án ADGM, mỗi vụ án sơ thẩm thường do một Thẩm phán (Justice of First Instance) giải quyết. Ở cấp Phúc thẩm, tòa được bố trí ít nhất ba thẩm phán (một Hội đồng gồm Chánh án hoặc Thẩm phán cao nhất và hai Thẩm phán khác) để xét kháng cáo và các yêu cầu giải thích pháp luật.

Tòa án ADGM hiện tuyển chọn đội ngũ thẩm phán rất hùng hậu từ các hệ thống Thông luật danh tiếng thế giới. Ví dụ, Chánh án là Lord David Hope (Anh), cùng nhiều thẩm phán cấp cao khác như Kenneth Hayne (Úc), Dame Elizabeth Gloster, Sir Nicholas Patten, Sir Michael Burton, Sir Andrew Smith... Các thẩm phán này đều là chuyên gia quốc tế, có kinh nghiệm trong các tòa thông luật lớn; không có thẩm phán người UAE trong thành phần ban giám xử của ADGM. Tất cả các thẩm phán ADGM vừa ngồi xét xử tại Cấp Sơ thẩm, vừa có thể đảm nhiệm hội đồng phúc thẩm. Tòa án có Chương trình Thẩm phán Quốc gia UAE để phát triển thẩm phán người UAE, nhằm tăng cường sự tham gia của luật sư bản địa vào hệ thống, với sự hỗ trợ từ Chánh án và các thẩm phán hiện tại.

4. Ngôn ngữ và áp dụng pháp luật

Ngôn ngữ chính của các phiên xét xử là tiếng Anh, vì ADGM áp dụng trực tiếp hệ thống thông luật Anh (English Common Law), phù hợp với môi trường kinh doanh quốc tế và đảm bảo tính minh bạch.

Pháp luật áp dụng tại ADGM là Thông luật Anh, được quy định trong Quy định Áp dụng Luật Anh 2015, làm cho ADGM trở thành khu vực đầu tiên tại Trung Đông áp dụng trực tiếp hệ thống này: Án lệ và nguyên tắc công bằng (equity) của Anh; Một số đạo luật Anh được chỉ định, như được nêu trong các quy định; Quy định Tòa án ADGM, Bằng chứng Dân sự, Án lệnh, Thực thi và Quy định về bổ nhiệm Tư pháp 2015, với các sửa đổi gần đây nhất vào năm 2024, được xây dựng dựa trên luật Anh, Scotland và Úc, nhưng được điều chỉnh cho phù hợp với ADGM. Hệ thống pháp luật tại Tòa án này đảm bảo tính minh bạch, dự đoán được và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt cho các giao dịch tài chính và thương mại.

Văn bản pháp luật chính: Luật Abu Dhabi số 4 năm 2013: Thiết lập ADGM như một khu vực tài chính tự do, tạo nền tảng pháp lý cho hoạt động kinh doanh quốc tế; Luật Abu Dhabi số 12 năm 2020: Quy định về tổ chức và quản lý Tòa án ADGM, đảm bảo tính độc lập và hiệu quả; Quy định Tòa án ADGM, Bằng chứng Dân sự, Án lệnh, Thực thi và Quy định về bổ nhiệm Tư pháp 2015: Quy định chi tiết về hoạt động của tòa án, với các sửa đổi đến năm 2024; Quy định Lao động ADGM 2019: Áp dụng cho các vụ kiện lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong ADGM.

Khung pháp lý của ADGM Courts được quy định chủ yếu bởi *Nghị định thư về Tòa án, Bằng chứng Dân sự, Thi hành Án và Bổ nhiệm Thẩm phán ADGM 2015* (ADGM Courts Regulations 2015) và *Bộ Quy tắc Tổ tụng ADGM 2016*. Ngoài ra còn có các Hướng dẫn tư pháp (Practice Directions) và Hướng dẫn thủ tục (Procedure Guides) chi tiết. Tòa án ADGM vận hành nền tảng tố tụng điện tử

(eCourts) đầu tiên trên thế giới, cho phép đệ trình hồ sơ và xử lý vụ án qua mạng. Không yêu cầu đăng ký luật sư trước khi khởi kiện (các luật sư chỉ cần có văn bằng hợp lệ và được tòa công nhận) và ADGM Courts còn có cơ chế hỗ trợ pháp lý miễn phí (Pro Bono Mediation). Như vậy, thủ tục tại ADGM tương tự tòa Thông luật ở Anh – công khai, xét xử qua tranh tụng miệng, tuân thủ quy tắc bằng chứng và thủ tục thẩm định chuẩn mực quốc tế.

III. TÒA ÁN AIFC CỦA ASTANA, KAZAKHSTAN

1. Cơ cấu, tổ chức

Bao gồm Tòa sơ thẩm (Court of First Instance), trong đó có một phân ban chuyên biệt gọi là Tòa án Khiếu kiện Nhỏ (Small Claims Court) và Tòa Phúc thẩm (Không trực thuộc hệ thống Tòa án quốc gia).

2. Thẩm quyền

Tòa án AFIC: Giải quyết các tranh chấp tài chính và thương mại trong khuôn khổ của trung tâm tài chính AFIC.

Theo Điều 13 của Đạo luật Hiến pháp AIFC, Tòa án có thẩm quyền độc quyền đối với: các tranh chấp phát sinh giữa các Thành viên, Cơ quan AIFC và/hoặc nhân viên nước ngoài của họ; các tranh chấp liên quan đến hoạt động được thực hiện trong AIFC và chịu sự điều chỉnh của pháp luật AIFC; các tranh chấp được chuyển giao cho Tòa án theo thỏa thuận của các bên; việc giải thích các Văn bản pháp luật AIFC (AIFC Acts).

- Tòa án không có thẩm quyền đối với các tranh chấp hình sự hoặc hành chính.

Mọi vấn đề liên quan đến một tranh chấp có thuộc thẩm quyền của Tòa án hay không sẽ do Tòa án quyết định, và quyết định của Tòa án là cuối cùng. Tòa án sẽ xem xét sự đồng thuận của các bên về thẩm quyền của Tòa án. Nếu xét thấy thích hợp, Tòa án có thể từ chối thẩm quyền hoặc chuyển vụ việc sang tòa án khác trong Kazakhstan.

3. Thẩm phán

Tại Tòa án AIFC: Chánh án và Thẩm phán của Tòa AIFC không bắt buộc phải là công dân hoặc cư trú tại Kazakhstan, và có thể làm thêm công việc khác nếu không xung đột với nhiệm vụ tại Tòa án. Thẩm phán Tòa án có thể giữ chức vụ xét xử tại tòa án khác ở bất kỳ quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ nào ngoài AIFC, mà không cần từ chức ở Tòa án AIFC

- Số lượng Thẩm phán: Ngoài Chánh án, phải có ít nhất 4 Thẩm phán được bổ nhiệm và đủ điều kiện tại Tòa sơ thẩm và Tòa phúc thẩm; có ít nhất 3 Thẩm phán được bổ nhiệm và đủ điều kiện tại Tòa án khiếu kiện nhỏ.

- Nhiệm kỳ của Thẩm phán: Nhiệm kỳ của Chánh án và Thẩm phán là 5 năm. Có thể tái bổ nhiệm, nhưng không được kéo dài sau sinh nhật lần thứ 80 của họ, trừ trường hợp đặc biệt.

Khi Chánh án hoặc Thẩm phán hết nhiệm kỳ hoặc đến tuổi 80, họ vẫn có thể tiếp tục làm việc để tuyên án hoặc thực hiện các công việc liên quan đến các vụ việc đã được khởi kiện trước đó, hoặc trong trường hợp đặc biệt, cho đến khi hoàn tất nhiệm kỳ.

- Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm làm Chánh án hoặc Thẩm phán:

- + Tòa sơ thẩm và Tòa phúc thẩm: từ 40 tuổi trở lên khi bổ nhiệm; có kiến thức sâu rộng về hệ thống thông luật và kinh nghiệm làm luật sư hoặc thẩm phán trong hệ thống thông luật; có nhân cách tốt; có khả năng nói và viết tiếng Anh thành thạo.

- + Tòa án Khiếu kiện Nhỏ: từ 30 tuổi trở lên khi bổ nhiệm; có kiến thức và kinh nghiệm đáng kể về thông luật với tư cách luật sư hoặc thẩm phán trong hệ thống thông luật; có nhân cách tốt; có khả năng nói và viết tiếng Anh thành thạo.

- Miễn nhiệm Thẩm phán của Tòa án: Chánh án hoặc một Thẩm phán có thể bị đình chỉ hoặc miễn nhiệm bởi quyết định của Tổng thống Cộng hòa Kazakhstan theo đề xuất của Thống đốc, nếu trong nhiệm kỳ họ: mất khả năng do sức khỏe để thực hiện chức năng; bị kết án hình sự với hình phạt tù; có hành vi sai trái khiến họ không còn phù hợp để giữ chức vụ.

- Từ chức: Chánh án hoặc một Thẩm phán có thể từ chức bất kỳ lúc nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Tổng thống Cộng hòa Kazakhstan (qua Thống đốc). Thông báo phải trước ít nhất 1 tháng, và họ phải hoàn trả phần thù lao chưa làm việc trong năm từ chức.

- Thù lao của Thẩm phán Tòa án: Mức thù lao của Chánh án và các Thẩm phán do Thống đốc quyết định. Thù lao không được giảm trong thời gian họ đang tại nhiệm.

4. Tiếng nói, chữ viết chính thức sử dụng tại Tòa án

Tiếng nói, chữ viết chính thức sử dụng tại Tòa án AIFC là tiếng Anh, mọi phiên xử tại Tòa án đều phải tiến hành bằng tiếng Anh, tài liệu sử dụng tại Tòa án phải được viết bằng hoặc dịch sang tiếng Anh.

Nếu có tranh chấp về ý nghĩa trong bản dịch sang tiếng Anh của tài liệu gốc bằng ngôn ngữ khác, Tòa án có thể yêu cầu ý kiến chuyên gia và quyết định của Tòa sẽ là cuối cùng.

5. Pháp luật áp dụng

Tại Tòa án AIFC: luật được áp dụng bởi Tòa án được quy định tại Điều 4 và Điều 13 của Đạo luật Hiến pháp AIFC.

Theo đó, khi thực hiện chức năng và quyền hạn, Tòa án sẽ áp dụng: Đạo luật Hiến pháp AIFC, các Quy định AIFC (bao gồm Quy định về Tòa án AIFC), và Quy tắc Tòa án AIFC; luật do các bên thỏa thuận, trừ khi luật đó trái với trật tự công hoặc chính sách công của Cộng hòa Kazakhstan; luật mà Tòa án cho là phù hợp nhất dựa trên hoàn cảnh và sự kiện của tranh chấp.

Khi giải quyết một vụ việc Tòa án sẽ tham khảo các quyết định của chính Tòa án và các quyết định của các cơ quan tài phán thuộc hệ thống thông luật khác³⁴.

6. Thủ tục tố tụng

** Phiên xử công khai*

Tại mô hình này phiên Tòa xét xử hoàn toàn bằng tiếng Anh và thường diễn ra công khai, trừ trường hợp đặc biệt.

- Tại Tòa án AIFC: Tất cả các phiên xét xử được tổ chức công khai, trừ khi Tòa án quyết định giữ kín một phần hoặc toàn bộ với lý do: việc công khai sẽ làm mất mục đích của phiên xử; liên quan đến an ninh quốc gia; liên quan đến thông tin mật, bao gồm tài chính cá nhân; cần thiết để bảo vệ lợi ích của một bên hoặc nhân chứng; xét xử đơn phương (ex parte) mà công khai sẽ gây bất công hoặc vì lợi ích công lý. Tòa án có thể ra lệnh giữ kín danh tính của bất kỳ bên hoặc nhân chứng nào nếu cần thiết.

Tòa án AIFC có thể chỉ định rằng vụ việc hoặc một phần sẽ được xét xử ở bất kỳ đâu trên thế giới, theo điều kiện mà Tòa án đặt ra.

** Cung cấp chứng cứ bằng lời, video, điện thoại và bản khai có tuyên thệ*

Chứng cứ trong bất kỳ vụ việc nào tại Tòa án có thể được trình bày bằng lời nói, bằng bản khai viết hoặc bản khai có tuyên thệ, hoặc theo hình thức mà Tòa án chỉ định hoặc cho phép.

Tòa án có thể cho phép hoặc yêu cầu chứng cứ được trình bày qua video, điện thoại, thiết bị điện tử, hoặc phương thức khác phù hợp.

Nếu chứng cứ không được tuyên thệ, Tòa án sẽ đánh giá giá trị chứng minh của chứng cứ theo mức mà Tòa cho là phù hợp.

Tòa phúc thẩm có thể xem xét chứng cứ đã trình bày ở phiên sơ thẩm, rút ra suy luận từ chứng cứ đó và tiếp nhận thêm chứng cứ mới theo cách mà Tòa cho là phù hợp.

** Hội đồng xét xử:*

Tại Tòa án AIFC: Tất cả các Thẩm phán (trừ Thẩm phán Tòa Khiếu kiện Nhỏ) đều có thể ngồi tại Tòa sơ thẩm hoặc Tòa phúc thẩm.

Phiên xử tại Tòa sơ thẩm do một Thẩm phán xét xử, trừ khi vụ việc đặc biệt phức tạp và có đủ Thẩm phán, thì có thể xét xử bởi ba hoặc nhiều hơn; phiên xử tại Tòa phúc thẩm do ít nhất ba Thẩm phán xét xử, trong đó có Chánh án nếu khả thi, trừ khi việc ông/bà ngồi xét xử không vì lợi ích công lý.

Ngoài phiên tòa hoặc phiên phúc thẩm, một Thẩm phán đơn lẻ có thể ban hành chỉ đạo hoặc cho phép kháng cáo. Thẩm phán không được tham gia xét xử phúc thẩm tại Tòa phúc thẩm nếu đã xét xử vụ việc ở Tòa sơ thẩm.

³⁴ Theo Điều 13(6) của Đạo luật Hiến pháp AIFC.

* *Kháng cáo*: Tại Tòa AIFC, Tòa Phúc thẩm có thẩm quyền xem xét các kháng cáo đối với phán quyết của Tòa Sơ thẩm. Tòa Phúc thẩm là cấp xét xử cuối cùng. Không thể kháng cáo lên bất kỳ cấp tòa nào khác, kể cả các tòa án trong hệ thống tư pháp của Kazakhstan.

7. Phán quyết và cơ chế thi hành án

Tại Tòa án AIFC: Chánh án Tòa án sẽ bổ nhiệm Chánh Văn phòng Đăng ký hoặc một hay nhiều Thẩm phán làm Thẩm phán Thi hành án với quyền ban hành các lệnh cưỡng chế.

Bản án, lệnh, chỉ thị của Tòa án và phán quyết trọng tài đã được Tòa án phê chuẩn có thể được thi hành trong AIFC hoặc có thể được thi hành tại Cộng hòa Kazakhstan theo Đạo luật Hiến pháp AIFC. Tòa án có thể ban hành thêm quy tắc hoặc hướng dẫn về thi hành bản án và trọng tài.

THÔNG LUẬT VÀ NGUYÊN TẮC THƯƠNG TÔN PHÁP LUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ³⁵

1. Nguồn gốc của thông luật Anh trong các vấn đề thương mại

Thông luật Anh³⁶ về cơ bản là một hệ thống luật bất thành văn, không dựa trên bất kỳ văn bản lập pháp (luật định) nào. Có nguồn gốc từ luật do các Tòa án hoàng gia của Anh xây dựng và tập hợp từ thế kỷ 12 trở đi³⁷. Được biết đến với tên gọi "thông luật" vì nó có hiệu lực áp dụng chung và chi phối toàn bộ vương quốc và tất cả mọi người trong đó. Điều này phân biệt nó với bất kỳ luật lệ và tập quán nào khác chỉ mang tính địa phương hoặc cá nhân.

Thông luật Anh đã luôn có hiệu lực và giá trị tương tự như luật thành văn, mặc dù hiệu lực của thông luật hay án lệ có thể bị điều chỉnh bởi các đạo luật được Quốc hội thông qua. Thẩm quyền của thông luật bắt nguồn từ một hệ thống thống nhất các nguyên tắc, tập quán và quy tắc ứng xử mà các tòa án Anh đã công nhận, áp dụng và phát triển theo thời gian. Hệ thống các nguyên tắc và quy tắc này được ghi lại và tập hợp trong các bản in án lệ, thể hiện các phán quyết của thẩm phán và lý do họ ra các phán quyết đó.

2. Các nguyên tắc cơ bản của luật thương mại Anh

2.1. Nguyên tắc tự do hợp đồng và quyền tự định đoạt của các bên.

Các bên trong hợp đồng sẽ bị ràng buộc bởi thỏa thuận của họ. Các tòa án tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên trong hợp đồng để hành động vì lợi ích của chính họ. Các tòa án không can thiệp và sửa đổi hợp đồng để phù hợp với ý tưởng của riêng tòa án về những gì có thể đã công bằng hoặc hợp lý cho các bên thỏa thuận.

Nguyên tắc này có nhiều cách thể hiện. Về cơ bản nhất, nó được phản ánh trong các nguyên tắc chung về giải thích hợp đồng thành văn. Vì vậy, nếu các từ ngữ được sử dụng là rõ ràng, tòa án sẽ không quyết định rằng hợp đồng có ý nghĩa khác chỉ vì tòa án cho rằng kết quả là không tương xứng hoặc không công bằng cho một bên. Và nếu hợp đồng có thể thực hiện như nó vốn có, tòa án sẽ không suy diễn ra các điều khoản bổ sung vào hợp đồng chỉ vì tòa án nghĩ rằng sẽ công bằng hoặc hợp lý nếu các bên đồng ý thêm những điều khoản này. Các điều khoản sẽ chỉ được (Tòa án) suy ra và bổ sung vào một hợp đồng nếu chúng thực sự cần thiết để làm cho hợp đồng hoạt động và là điều hiển nhiên.

Tòa án chỉ quan tâm đến ý nghĩa của các từ ngữ được sử dụng từ cách nhìn khách quan, khi giải thích một hợp đồng, tòa án sẽ không chấp nhận bất kỳ bằng

³⁵ Tóm tắt từ Bài giảng Loseby 2025 do Ngài Richard Snowden, Thẩm phán Tòa Phúc thẩm Anh và xứ Wales trình bày.

³⁶ “Anh” và “luật Anh” nên được hiểu là “Anh và xứ Wales” và luật của cả hai nước này.

³⁷ Bản mô tả về thông luật Anh này được trích từ Từ điển Luật Anh của Jowitt (*Jowitt's Dictionary of English Law*, ấn bản lần thứ 6). Để tìm hiểu chi tiết về lịch sử hình thành và phát triển của thông luật Anh, xin tham khảo Chương 1 đến Chương 3 trong tác phẩm *Giới thiệu về lịch sử pháp luật Anh/ An Introduction to English Legal History* (ấn bản lần thứ 5) của Baker

chứng chủ quan nào từ các bên về những gì mỗi bên dự định đạt được, hoặc những gì họ nghĩ rằng họ đã đạt được, hoặc bằng chứng về các cuộc đàm phán, hoặc bằng chứng về cách họ đã hành xử sau đó.

Những nguyên tắc cốt lõi này đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực thương mại và đầu tư quốc tế. Các nhà đầu tư quốc tế mua các chứng khoán được phép giao dịch và công cụ tài chính sẽ không biết những gì đã xảy ra trong các cuộc đàm phán trước hợp đồng, hoặc những gì các bên trong giao dịch sơ cấp thực sự suy nghĩ khi ký hợp đồng. Các nhà đầu tư phải được phép dựa vào các từ ngữ sử dụng trong tài liệu của công cụ tài chính đó để hiểu quyền và nghĩa vụ của họ là gì, và để đánh giá rủi ro đầu tư.

2.2. Tính chắc chắn.

Tầm quan trọng của tính chắc chắn trong luật thương mại Anh được củng cố bởi hệ thống án lệ được sử dụng tại các tòa án Anh.

Tính nhất quán trong các phán quyết của tòa đặc biệt quan trọng đối với các hợp đồng thương mại. Khi một hợp đồng dựa trên mẫu tiêu chuẩn dành cho một lĩnh vực cụ thể, hoặc khi các bên đã sử dụng một cách hành văn cụ thể đã được sử dụng và diễn giải bởi một tòa án trong một vụ án trước đó, tòa án khi tìm cách xác định ý nghĩa khách quan của chính những từ đó trong một hợp đồng sau này sẽ bắt đầu từ giả định rằng các từ đó sẽ có cùng nghĩa (như được diễn giải trước đây). Cách tiếp cận này có nghĩa là các luật sư soạn thảo hợp đồng cho các bên thương mại có thể tin tưởng vào sự diễn giải cho câu chữ sử dụng trong hợp đồng bởi một tòa án trong tương lai.

2.3. Luật pháp được các tòa án áp dụng phải linh hoạt.

Yêu cầu về tính linh hoạt không mâu thuẫn với yêu cầu về tính chắc chắn. Luật pháp do các tòa án áp dụng phải linh hoạt để có thể được điều chỉnh cho phù hợp với những đổi mới trong kinh doanh và phát sinh từ việc sử dụng các công nghệ hiện đại.

Vai trò chính của cơ quan lập pháp là dự đoán và thích nghi với những thay đổi trong thế giới kinh doanh và công nghệ quốc tế. Nhưng việc lập pháp có thể là một quá trình chậm chạp, và các đạo luật thường được soạn thảo ở mức độ vĩ mô khi vì chi tiết của những thay đổi mới không thể được dự đoán chính xác khi chúng được ban hành.

Trong một thế giới thay đổi nhanh chóng, một trong những điểm hấp dẫn đặc biệt của hệ thống thông luật Anh là các thẩm phán thương mại có kinh nghiệm không bị bế tắc khi không có đạo luật hoặc án lệ hiện hành về một vấn đề mới. Tất nhiên, các thẩm phán không thể đơn thuần sáng tạo ra luật mới, nhưng họ sẽ tìm cách giải quyết những vấn đề bằng việc giải thích các đạo luật theo mục đích của đạo luật đó, và áp dụng các nguyên tắc án lệ hiện hành một cách cấp tiến và bằng cách so sánh tương tự, để đáp ứng tình hình mới. Trong trường hợp một thẩm phán theo luật dân sự có thể nói “Tôi không thể áp dụng giải pháp đó vì nó không được quy định trong luật”, thì một thẩm phán thông luật khả năng cao sẽ

nói rằng “Tôi có thể áp dụng giải pháp đó vì pháp luật không cấm”. Hoặc một thẩm phán thương mại cấp cao của Anh đã có câu nói nổi tiếng sau đây³⁸,

2.4. Sự tuân thủ Nguyên Tắc Thượng Tôn Pháp Luật

Nguyên Tắc Thượng Tôn Pháp Luật là một khái niệm khá mơ hồ và trừu tượng. Nhưng nó có một số đặc điểm rõ ràng là quan trọng đối với các doanh nhân và nhà đầu tư.

Thẩm phán Tom Bingham, một trong những thẩm phán vĩ đại nhất của Anh trong thời gian gần đây, đã đưa ra một định nghĩa ngắn gọn về Nguyên Tắc Thượng Tôn Pháp Luật: "Tất cả các cá nhân và cơ quan có thẩm quyền trong nhà nước, dù là công hay tư, đều phải bị ràng buộc và được hưởng lợi từ các luật lệ được ban hành công khai, có hiệu lực (chung) trong tương lai và được thực thi công khai tại các tòa án."

Những yêu tố này bao gồm (i) luật pháp phải có thể tiếp cận được, dự đoán được, dễ hiểu và rõ ràng, (ii) luật pháp nên áp dụng bình đẳng cho tất cả mọi người, trừ khi có những khác biệt khách quan biện minh cho sự phân biệt, (iii) cần phải có cơ chế để giải quyết các tranh chấp dân sự không tốn kém và tốn thời gian quá mức, và (iv) mọi cơ chế giải quyết tranh chấp do Nhà nước quy định phải công bằng.

3. Sự thành công của luật thương mại Anh và Nguyên Tắc Thượng Tôn Pháp Luật

Với tư cách là luật được lựa chọn hàng đầu trong thương mại quốc tế, Luân Đôn, một trung tâm thương mại và tài chính quốc tế, và các tòa án (và các hội đồng trọng tài) của Anh, một trong những trung tâm giải quyết tranh chấp quốc tế tiên tiến trên thế giới.

Theo cuộc khảo sát năm 2019 tiến hành bởi Học viện Luật Singapore với hơn 600 luật sư và cố vấn pháp lý nội bộ tham gia vào các giao dịch xuyên biên giới ở châu Á đã cho thấy luật Anh được chọn nhiều nhất là luật điều chỉnh cho các giao dịch xuyên biên giới bởi 43% số người được hỏi. Phòng Thương mại quốc tế (ICC) cũng thường báo cáo luật Anh là luật điều chỉnh thông dụng nhất trong các hợp đồng sử dụng trọng tài tại Tòa án trọng tài quốc tế.³⁹ Đây là một minh chứng cho rằng luật Anh thường được chọn là luật điều chỉnh trong các giao dịch có ít hoặc không có mối liên hệ nào với Vương quốc Anh.

Về sự tin tưởng mà các doanh nhân quốc tế đối với giải quyết tranh chấp của các tòa án Anh, có một thống kê đáng chú ý là trong năm 2023, có ít nhất một bên quốc tế trong 64% các vụ án tại Tòa án Thương mại ở Luân Đôn, và trong 40% các vụ án, tất cả các bên đều đến từ bên ngoài Vương quốc Anh. Trong cùng thời gian, trên 28.600 vụ án được xét xử bởi thủ tục trọng tài và các thủ tục giải quyết tranh chấp khác tại Luân Đôn.⁴⁰

³⁸ Thẩm phán Goff, *Hợp đồng Thương mại và Tòa án Thương mại/ Commercial Contracts and the Commercial Court* [1984] LMCLQ 382.

³⁹ Thống kê Giải quyết Tranh chấp của ICC năm 2024.

⁴⁰ Báo cáo về Dịch vụ Pháp lý tại Vương quốc Anh năm 2024 do CityUK công bố.

Về mặt tài chính, danh tiếng của Luân Đôn là một trong những trung tâm tài chính hàng đầu thế giới đã được biết đến rộng rãi và không cần giải thích nhiều.

Vị thế ưu việt này của luật Anh trong các vấn đề tài chính và thương mại quốc tế được hỗ trợ bởi chính Vương quốc Anh, là quốc gia tuân thủ chặt chẽ Nguyên Tắc Thượng Tôn Pháp Luật và trong đó các tổ chức tài chính và những người tham gia thị trường được tiếp cận một cơ quan xét xử độc lập để giải quyết các tranh chấp với các đối tác và các cơ quan quản lý.

Sự trỗi dậy của các trung tâm tài chính quốc tế

Tuân thủ Nguyên Tắc Thượng Tôn Pháp Luật thúc đẩy và hỗ trợ thương mại quốc tế là rõ ràng. Một việc rõ ràng và thuyết phục nữa, là việc sử dụng luật Anh trong thương mại quốc tế. Ngày càng có nhiều quốc gia trên toàn cầu đã thành lập các trung tâm tài chính quốc tế để thúc đẩy thương mại và đầu tư của họ.

Để đáp ứng những kỳ vọng chính đáng của những người dùng mà họ hy vọng sẽ thu hút đến các trung tâm tài chính của mình, các quốc gia cũng đã bổ nhiệm các thẩm phán có kinh nghiệm và có khả năng giải quyết các tranh chấp phức tạp một cách nhất quán và có thể dự đoán được theo luật do các bên lựa chọn. Ở nhiều trung tâm, các thẩm phán này có quyền dựa vào hệ thống án lệ Anh đã được xây dựng từ nhiều thế kỷ, mà được cộng đồng tài chính quốc tế xem là để cung cấp một khuôn khổ pháp lý chắc chắn nhưng linh hoạt cho hoạt động kinh doanh. Quan trọng là, các thẩm phán này cũng đã được trao quyền độc lập theo hiến pháp để cung cấp cho các nhà đầu tư sự tin tưởng rằng các tranh chấp sẽ được giải quyết theo Nguyên Tắc Thượng Tôn Pháp Luật.